



KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

NĂM THỨ MƯỜI
Số **47/2021 (490)**
THỨ NĂM
NGÀY 25-11-2021

VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

Điện thoại: (024) 6276 7891 - Fax: (024) 6282 2191
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG:

Tiếp tục xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hóa của dân tộc

Ngày 24/11, Bộ Chính trị, Ban Bí thư T.Ư Đảng tổ chức Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng theo hình thức trực tuyến. Tổng Bí thư Ban Chấp hành T.Ư Đảng Nguyễn Phú Trọng dự và phát biểu chỉ đạo Hội nghị.

Tham dự Hội nghị có nguyên Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh; Ủy viên Bộ Chính trị: Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, Thường trực Ban Bí thư Võ Văn Thưởng; nguyên Thường trực Ban Bí thư Trần Quốc Vượng.

Dự Hội nghị tại các điểm cầu T.Ư và các điểm cầu trong toàn quốc có các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư T.Ư Đảng, Ủy viên T.Ư Đảng, các Tỉnh ủy, Thành ủy, Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, Đảng ủy trực thuộc T.Ư;

(Xem tiếp trang 15)



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cùng các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đại biểu dự Hội nghị
Ảnh: TTXVN

Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh tiếp xúc cử tri sau Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV **2**

Tiếp mạch nguồn “văn hoá soi đường cho quốc dân đi”, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước **3**

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng và thi hành pháp luật **4**

Không để “lỡ nhịp” phục hồi và phát triển kinh tế sau dịch Covid-19 **5**



KIỂM TOÁN TỪ XA - XU THẾ TẤT YẾU TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH VÀ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0



(Xem trang 6, 7, 8 và 9)

Chuyện trong tuần

Một năm khó khăn nhưng không thất vọng

□ TS. NGUYỄN MINH PHONG - Chuyên gia Kinh tế

Báo cáo cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam tháng 10/2021 của Ngân hàng Thế giới (WB) cho biết, dự báo tăng trưởng GDP cho Việt Nam trong năm 2021 ước chỉ đạt từ 2 - 2,5%, thấp hơn đáng kể so với dự báo 4,8% mà WB đưa ra hồi tháng 8/2021.

Bên cạnh đó, Báo cáo cập nhật triển vọng phát triển châu Á (ADO) 2021 của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) công bố ngày 22/9/2021 nhận định, kinh tế Việt Nam dự kiến năm 2021 tăng trưởng ở mức 3,8% và đạt 6,5% vào năm 2022, với nông nghiệp tăng 2,7%, bằng với mức năm 2020.

Theo Báo cáo số 422/BC-CP về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 ngày 18/10/2021 của Chính phủ tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV, ước thực hiện cả năm 2021: GDP tăng trưởng khoảng 3,5 - 4% (có 8/12 chỉ tiêu đạt mục tiêu kế hoạch đề ra), trong đó khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng khoảng 41,2% GDP; khu vực nông nghiệp chiếm khoảng 12,3 - 12,4% GDP; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 37,5 - 37,6%. CPI bình quân

(Xem tiếp trang 3)

Phát huy vai trò của KTNN trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí **10**



Nâng cấp hệ thống thể chế để tận dụng tối đa lợi ích từ CPTPP **11**

KTNN chú trọng phát triển những giá trị cốt lõi, nền tảng văn hóa, đạo đức nghề nghiệp kiểm toán **14**

UGANDA: Lên án tình trạng ứng phó chậm chạp với đại dịch **16**



Theo dòng thời sự

- Nhận lời mời của Tổng thống Liên bang Thụy Sĩ Guy Parmelin và Tổng thống Liên bang Nga Vladimir Putin, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc sẽ dẫn đầu Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam thăm chính thức Liên bang Thụy Sĩ và Liên bang Nga từ ngày 25/11 đến ngày 02/12.
- Ngày 22/11, tại Hà Nội, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc tới thăm, làm việc tại Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga. Cùng dự có Đại tướng Phan Văn Giang, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Quốc Phòng, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Liên bang Nga tại Việt Nam Bezdetko Gennady Stepanovich.
- Nhận lời mời của Thủ tướng Nhật Bản Kishida Fumio, Thủ tướng Phạm Minh Chính thăm chính thức Nhật Bản từ ngày 22 - 25/11.
- Ngày 19/11, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và các đại biểu Quốc hội thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ đã tiếp xúc cử tri TP. Cần Thơ để thông báo kết quả Kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XV theo hình thức trực tuyến.
- Ngày 18/11, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã tham dự khai mạc Tuần "Đại đoàn kết các dân tộc - Di sản văn hóa Việt Nam" năm 2021 tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.
- Ngày 19/11, Giáo sư, Tiến sĩ, Nhà giáo Ưu tú Vương Đình Huệ - Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội - đã tham dự Lễ khai giảng năm học 2021-2022 và gặp mặt, tri ân các thầy, cô giáo nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 tại Trường Đại học Y Hà Nội. ■

Đến ngày 01/7/2022: Hóa đơn điện tử sẽ thay thế hoàn toàn hóa đơn giấy

Tổng cục Thuế đã công bố triển khai Hệ thống hóa đơn điện tử giai đoạn 1 tại 6 tỉnh, thành phố (Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bình Định và Phú Thọ). Giai đoạn 2 sẽ triển khai tại 57 tỉnh, thành phố còn lại từ tháng 4/2022.

Theo đó, giai đoạn 1, đến hết ngày 31/12/2021 hoàn thành tối thiểu 70% và phân đấu 100% số lượng DN tổ chức kinh tế; đến hết ngày 31/3/2021 hoàn thành tối thiểu 70% và phân đấu 100% số lượng hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc trường hợp sử dụng hoá đơn điện tử. Trên cơ sở kết quả triển khai giai đoạn 1, Bộ Tài chính tiếp tục tổ chức triển khai giai đoạn 2, đảm bảo đến ngày 01/7/2022, 100% DN, tổ chức, cá nhân sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Bộ Tài chính đã triển khai các giải pháp công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu triển khai hoá đơn điện tử. Hệ thống hóa đơn điện tử được thiết kế kiến trúc tổng thể hệ thống trên nền tảng công nghệ 4.0. Kiến trúc hệ thống theo hướng triển khai cho hệ thống dữ liệu lớn (Big Data), phù hợp với yêu cầu về xử lý số lượng lớn giao dịch về hóa đơn, các khối chức năng xử lý nghiệp vụ được thiết kế triển khai linh hoạt, có độ mở cao, theo mô hình xây dựng phần mềm mới là vừa xây dựng phát triển phần mềm, vừa triển khai và vận hành mà không ảnh hưởng tới hoạt động của ứng dụng. ■ **MINH ANH**

Tin văn

- Các Phó Tổng Kiểm toán nhà nước: **Đặng Thế Vinh, Doãn Anh Thơ, Hà Thị Mỹ Dung** vừa tham dự Phiên họp thứ 5 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV.
- Mới đây, **Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Vũ Văn Họa** đã chủ trì cuộc họp cho ý kiến về Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.
- Ngày 24/11, **Vụ Tổng hợp KTNN** báo cáo lãnh đạo KTNN về dự kiến Kế hoạch kiểm toán năm 2022.
- **KTNN các khu vực: VIII, XIII** đã tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác năm 2021 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2022. ■ **LÊ HÒA**

Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh tiếp xúc cử tri sau Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV

Ngày 22/11, Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh cùng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lạng Sơn đã tiếp xúc cử tri sau Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khoá XV, tại cụm 7 xã: Tân Tiến, Kim Đồng, Cao Minh, Khánh Long, Vĩnh Tiến, Tân Yên, Đoàn Kết của huyện Tràng Định.

Tại buổi tiếp xúc, đại diện Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đã báo cáo kết quả Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khoá XV đến cử tri. Theo đó, Kỳ họp diễn ra trong 16,5 ngày và được chia thành 2 đợt, kết hợp giữa họp trực tuyến và họp tập trung. Với tinh thần làm việc khẩn trương, dân chủ, nghiêm túc, Quốc hội đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra và thành công tốt đẹp.

Sau khi nghe báo cáo, cử tri cụm 7 xã của huyện Tràng Định đã kiến nghị, phản ánh đến Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh một số nội dung như: Công tác giao đất, giao rừng, có cơ chế, chính sách đặc thù về cải tạo đất rừng nghèo kiệt để người dân trồng cây lâm nghiệp phát triển kinh tế; chính sách bảo hiểm y tế đối với hộ nghèo; công tác đền bù, hỗ trợ người dân khi thu hồi đất làm hành lang giao thông đường bộ; hỗ trợ phù sồng viễn thông đến các khu vực vùng xa; tiếp tục quan tâm cải tạo, hỗ trợ xây dựng giao thông nông thôn các thôn, xã khó khăn; đảm bảo lưới điện đến các thôn đặc biệt khó khăn. Cử tri cũng quan tâm đến quy định về việc tăng độ tuổi lao động cần có chính sách đặc thù đối với đối tượng là giáo viên mầm non; chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức xã; có chính sách hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn về chế độ bán trú, bảo hiểm y tế...

Qua nghe ý kiến của cử tri, tại buổi tiếp xúc, đại diện các Sở, ngành của tỉnh và UBND huyện Tràng Định đã trao đổi, trả lời các kiến nghị liên quan đến ngành và địa phương trong thẩm quyền. Thay mặt Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh đã phân tích, làm rõ một số nội dung kiến nghị của cử tri về chính sách của Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa. Đồng thời, Tổng Kiểm toán nhà nước đề nghị huyện Tràng Định và các Sở, ngành cần tiếp thu ý kiến của cử tri, tổ chức kiểm tra, rà soát các kiến nghị để kịp thời điều chỉnh, hỗ trợ cho người dân. Qua đó, tạo động lực để nhân dân yên tâm phát triển kinh tế, ổn định đời sống.

Các ý kiến, kiến nghị của cử tri cũng được Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tiếp thu, tổng hợp để gửi tới các cơ quan chức năng xem xét giải quyết trong thời gian tới. ■ **HOÀNG TÙNG**

Thúc đẩy hợp tác vì sự phát triển của kế toán, kiểm toán Việt Nam



Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh và Chủ tịch VAA Đặng Văn Thanh ký kết Biên bản thỏa thuận hợp tác. Ảnh: HOÀNG LONG

Ngày 18/11, tại trụ sở cơ quan, KTNN và Hiệp hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (VAA) đã ký Biên bản thỏa thuận hợp tác đồng thời công bố Quyết định thành lập Phân hội Kiểm toán viên nhà nước Việt Nam - thành viên của VAA. Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh tới dự.

Dự Lễ Ký kết, về phía VAA có PGS,TS. Đặng Văn Thanh - Chủ tịch VAA; GS,TS. Đoàn Xuân Tiên - nguyên Phó Tổng Kiểm toán nhà nước,

Phó Chủ tịch VAA và các Phó Chủ tịch: Vũ Hữu Nam, Trịnh Đức Vinh cùng đại diện các ban của VAA. Về phía KTNN, tham dự có Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Nguyễn Tuấn Anh - Phó Chủ tịch VAA, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Hà Thị Mỹ Dung cùng đại diện lãnh đạo một số đơn vị trực thuộc.

Phát biểu tại Lễ Ký kết, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Nguyễn Tuấn Anh cho biết: Trải qua 27 năm xây dựng và phát triển, KTNN Việt Nam đã từng

bước kiện toàn bộ máy, cải tiến hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và đạt nhiều kết quả quan trọng, toàn diện, tạo tiền đề, nền tảng cho sự phát triển bền vững trong tương lai. Kết quả hoạt động của KTNN đã đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, kiểm soát có hiệu quả về tài chính, tài sản công và đã tạo được niềm tin đối với Đảng, Quốc hội, Chính phủ và nhân dân.

Đạt được kết quả đó, KTNN luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước; sự phối hợp có trách nhiệm, hiệu quả của các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương, đối tác quốc tế và các tổ chức nghề nghiệp, các hiệp hội chuyên môn trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán, đặc biệt có sự đồng hành và ủng hộ của VAA. "Sự kiện hôm nay là dấu mốc quan trọng trong hoạt động hợp tác giữa hai bên. KTNN mong muốn hai bên sẽ thắt chặt hơn nữa mối quan hệ hỗ trợ, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn cho đội ngũ kiểm toán viên nhà nước" - Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Nguyễn Tuấn Anh nhấn mạnh.

(Xem tiếp trang 11)

Nâng cao chất lượng kiểm toán công tác quản lý chất thải y tế

Ngày 23/11, Hội đồng khoa học KTNN đã tổ chức nghiệm thu Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: "Nâng cao chất lượng kiểm toán công tác quản lý chất thải trong lĩnh vực y tế vì sự phát triển bền vững" do ThS. Bùi Thị Minh Ngọc (Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán) và ThS. Nguyễn Thị Hải Yên (KTNN chuyên ngành II) đồng Chủ nhiệm. Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Doãn Anh Thơ làm Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu.

Vấn đề môi trường đã được Chính phủ đặc biệt quan tâm và lồng ghép trong Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Với vai trò và trách nhiệm được giao, KTNN Việt Nam đã và đang hướng tới việc phát triển, đẩy mạnh kiểm toán môi

trường, chú trọng đến công tác kiểm toán chất thải, trong đó có chất thải lĩnh vực y tế. Tuy nhiên, các cuộc kiểm toán mới chỉ dừng lại ở những mục tiêu riêng lẻ, chưa tạo thành bức tranh tổng thể và chưa gắn với mục tiêu phát triển bền vững tại Việt Nam. Vì vậy, Ban Đề tài đã tiến hành nghiên cứu nhằm hệ thống hóa các cơ sở lý luận kiểm toán môi trường trong lĩnh vực y tế, đánh giá thực trạng triển khai kiểm toán công tác quản lý chất thải y tế của KTNN và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng kiểm toán công tác quản lý chất thải y tế vì sự phát triển bền vững.

Đánh giá cao nỗ lực nghiên cứu của Ban Đề tài, các thành viên Hội đồng nghiệm thu cho rằng, Đề tài có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Hội đồng nghiệm

thu đề nghị Ban Đề tài nghiên cứu, bổ sung thêm một số nội dung như rà soát, bổ sung về thực trạng công tác kiểm toán quản lý chất thải y tế theo các trọng điểm: Tình hình triển khai kiểm toán; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc khi triển khai kiểm toán để làm cơ sở đề ra giải pháp nâng cao chất lượng kiểm toán.

Kết luận tại buổi nghiệm thu, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Doãn Anh Thơ đề nghị Ban Chủ nhiệm tiếp thu, hoàn thiện Đề tài theo các ý kiến của Hội đồng nghiệm thu. Trong đó, Đề tài cần rà soát lại kết cấu; làm rõ nội dung về cơ sở pháp lý để KTNN triển khai kiểm toán chất thải y tế; đưa ra các kiến nghị phù hợp với thực tiễn hoạt động kiểm toán của KTNN. Hội đồng nghiệm thu đánh giá Đề tài xếp loại Khá. ■ **THÙY LÊ**

Khoi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh

Cách đây tròn 75 năm, vào ngày 24/11/1946, tại Nhà hát Lớn ở Thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trì Hội nghị Văn hoá toàn quốc lần thứ nhất. Trong diễn văn khai mạc, Người khẳng định nhiệm vụ “Xây dựng nền văn hoá mới của nước nhà phải lấy hạnh phúc của đồng bào, dân tộc làm cơ sở”. Lời hiệu triệu của Người và những mục tiêu cốt lõi được đặt ra tại Hội nghị đã khơi dậy ngọn lửa quyết tâm, là động lực tinh thần của toàn dân tộc để cùng với chính trị và kinh tế, văn hóa đã góp phần quan trọng vào thành công của công cuộc kháng chiến kiến quốc.

Từ Hội nghị Văn hóa đầu tiên đến nay, Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021 chính là sự tiếp nối mạch nguồn phát triển, nâng tầm văn hóa, coi đây là “nền tảng tinh thần, là động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước” như Đại hội Đảng XIII đã xác định. Tại Hội nghị, các đại biểu đã tập trung làm rõ các vấn đề về phát triển văn hóa, coi đây là “nền tảng tinh thần, là động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước” như Đại hội Đảng XIII đã xác định. Tại Hội nghị, các đại biểu đã tập trung làm rõ các vấn đề về phát triển văn hóa con người Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam và xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam trong tình hình mới, từ Nghị quyết Đại hội XIII đến hành động... với tư tưởng chủ đạo “Văn hóa phải hướng dẫn quốc dân thực hiện Độc lập, Tự cường và Tự chủ” như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Điểm lại những kết quả quan trọng trong phát triển văn hóa sau 35 năm đổi mới đất nước (từ Đại hội Đảng lần thứ VI, năm 1986), Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Văn Hùng cho biết, nhận thức về văn hóa, xã hội, con người ngày càng toàn diện, sâu sắc hơn. Tư tưởng, đạo đức và lối sống - lĩnh vực then chốt của văn hóa - đã có những chuyển biến tích cực; hệ thống chính sách pháp luật về văn hóa tiếp tục được hoàn thiện, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia tích cực vào hoạt động sáng tạo và hưởng thụ văn hóa; tổ chức tốt hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế, quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hóa Việt Nam ra thế giới. “Thực tiễn đã chứng minh, những lúc đất nước khó khăn thì các giá trị

Tiếp mạch nguồn “văn hoá soi đường cho quốc dân đi”, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước

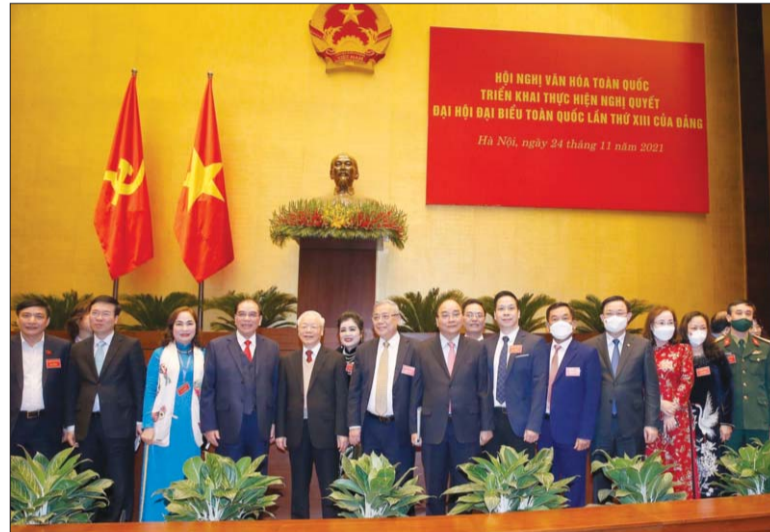
□ NGUYỄN LỘC

Trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang tích cực, chủ động phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo hướng thích ứng an toàn, linh hoạt, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, ngày 24/11, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021 tại Hội trường Diên Hồng, Nhà Quốc hội với kỳ vọng sẽ khơi dậy khát vọng của toàn dân tộc, mở ra bước ngoặt mới trong vấn đề chấn hưng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Chủ trì và có bài phát biểu chỉ đạo quan trọng tại Hội nghị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đánh giá, đây là “Hội nghị Diên Hồng” về văn hóa trong thời đại mới, đồng thời nhấn mạnh vai trò, sứ mệnh của văn hóa “soi đường cho quốc dân đi”, giúp tạo động lực đưa đất nước phát triển phồn vinh, bền vững.

văn hóa tốt đẹp của dân tộc được khơi dậy và phát huy mạnh mẽ; lòng yêu nước, tinh thần tương thân, tương ái mang đậm bản sắc văn hóa Việt Nam lại càng tỏa sáng; cả dân tộc kết thành một khối thống nhất về ý chí và hành động” - Bộ trưởng nhấn mạnh và cho rằng, ở đâu văn hóa phát huy được vai trò của mình thì ở đó những giá trị tốt đẹp được lan tỏa và tạo thành sức mạnh đưa đất nước vượt qua mọi khó khăn.

Tuy nhiên, Bộ trưởng Nguyễn Văn Hùng cũng thẳng thắn nhìn nhận, trước yêu cầu ngày càng cao của sự phát triển, lĩnh vực văn hóa còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập: Đã xuất hiện các hiện tượng văn hóa tầm thường, dễ dãi, mang tính thị trường; các biểu hiện “lệch chuẩn” trong hưởng thụ văn hóa. Môi trường văn hóa, đạo đức xã hội, đạo đức kinh doanh, trách nhiệm nghề nghiệp, quy tắc ứng xử, văn minh công cộng chưa được xây dựng theo hướng văn hóa... khoảng cách hưởng thụ văn hóa chậm được rút ngắn; việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa còn gặp khó khăn, đầu tư cho văn hóa còn hạn chế.

Nguyên nhân của tình trạng này thì có nhiều, song như lời đúc kết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khi phát biểu chỉ đạo Hội nghị “chủ yếu là do nhận thức và việc cụ thể hóa chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước về văn hóa ở một số nơi, lĩnh vực chưa theo kịp yêu cầu phát triển, thậm chí có suy nghĩ coi nhẹ văn hóa”. Từ những nhận thức về văn hóa còn lệch lạc, đã dẫn đến việc xây dựng con người có lúc, có nơi còn chưa đúng đắn, chưa khơi dậy và phát huy được hết sức mạnh để phát triển đất nước.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và các đại biểu tham dự Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng
Ảnh: TTXVN

Phát triển văn hóa để xây dựng con người toàn diện

Trong bài phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhiều lần khẳng định “Văn hóa còn

cảm nhận rõ tình cảm đặc biệt của Tổng Bí thư dành cho văn hóa, văn nghệ, dành cho các văn nghệ sĩ và những thông điệp gửi gắm qua những bài thơ dài mà Tổng Bí thư

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Để tiếp tục xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hóa của dân tộc, cần khơi dậy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của toàn dân tộc; phát huy cao độ những giá trị văn hóa, sức mạnh và tinh thần cống hiến của mọi người Việt Nam, tạo nguồn lực nội sinh và động lực đột phá để thực hiện thành công mục tiêu phát triển đất nước mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra. Cần xây dựng môi trường văn hóa số phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và công dân số, làm cho văn hóa thích nghi, điều tiết sự phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0. Đặc biệt, phải quán triệt nghiêm túc quan điểm “văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”.

là dân tộc còn”. Bài phát biểu tâm huyết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng liên tục nhận được những tràng vỗ tay của đại biểu tham dự tại Hội trường Diên Hồng. Các đại biểu

đọc như “Chân quê” của Nguyễn Bình, “Việt Bắc” của Tố Hữu...

Từ tư tưởng cốt lõi của Hội nghị cho đến bài phát biểu tâm huyết, lay động của Tổng Bí thư, nhiều đại biểu

như được truyền thêm cảm hứng để tiếp tục tham gia đóng góp ý kiến nhằm đưa văn hóa phát triển xứng tầm trong bối cảnh đất nước hội nhập. Theo Chủ tịch Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam Trịnh Thuý Mùi, khi văn hóa được coi là nguồn lực nội sinh, thì Hội nghị với tính chất của một “Hội nghị Diên Hồng” về văn hóa giúp chúng ta xác định được hệ giá trị của văn hóa Việt Nam. “Hội nghị mở ra một thời kỳ phát triển mới, từ đó đưa ra các giải pháp triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong tiến trình phát triển đất nước” - NSND Trịnh Thuý Mùi kỳ vọng.

Nhiều đại biểu cho rằng, phát triển văn hóa trong thời đại mới sẽ đóng góp nhiều hơn vào sự phát triển, phồn vinh của đất nước, điều đó được thể hiện rõ trên các khía cạnh: Công nghiệp văn hóa, du lịch mang lại kinh tế cho đất nước; các di sản văn hóa được bảo tồn sẽ góp phần giáo dục truyền thống dân tộc cho muôn đời; giới thiệu văn hóa ra thế giới để quảng bá đất nước, con người Việt Nam... song trên hết, đó là thông qua văn hóa để xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách. Đây chính là nội dung quan trọng, là thông điệp xuyên suốt của Đảng ta.

Để làm được điều này, ngành văn hóa cần sự chung tay của các cấp ngành, từ T.Ư đến cơ sở, từ mỗi cán bộ, đảng viên đến từng người dân để từ đó đề ra những giải pháp nhằm khơi dậy, phát triển văn hóa theo đúng định hướng của Đại hội XIII: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”, trong đó, “tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước”.

Một năm... (Tiếp theo trang 1)

tăng dưới 4% so với bình quân năm 2020, đạt mục tiêu đề ra. Thặng dư cán cân thanh toán quốc tế khoảng 9 tỷ USD; tỷ giá ngoại tệ khoảng 22.800 VND/USD; thu NSNN đạt khoảng hơn 1,36 triệu tỷ đồng, tăng 1,7% so dự toán, bằng 90,6% so thực hiện năm 2020; chi NSNN đạt hơn 1,7 triệu tỷ đồng, bằng 101,3% dự toán. Bội chi NSNN khoảng 4% GDP trong phạm vi dự toán; nợ công khoảng 43,7% GDP. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội cả năm đạt khoảng 2.919.100 tỷ đồng, tăng 4,2% so với năm 2020, bằng khoảng 35% GDP. Dòng vốn FDI thực hiện dự kiến cả năm đạt 19 - 20 tỷ USD. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu đạt khoảng 628 tỷ USD, tăng khoảng 15% so với năm 2020, trong đó xuất khẩu đạt khoảng 313 tỷ USD, tăng khoảng 10,7% và nhập siêu cả năm khoảng 2 tỷ USD. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ tiêu dùng cả năm là hơn 5,26 triệu tỷ đồng, tăng 4,1% so với năm 2020. Tỷ lệ nợ xấu nội bảng của các tổ chức

tín dụng có xu hướng tăng lên mức 1,67 - 1,95% (so với mức 1,69% vào cuối năm 2020); tỷ lệ nợ xấu nội bảng, nợ bán cho VAMC chưa xử lý và nợ tiềm ẩn trở thành nợ xấu so với tổng dư nợ cho vay, đầu tư ở mức 3,58 - 3,89%. Nếu tính cả dư nợ được cơ cấu và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư số 01/2020/TT-NHNN có nguy cơ chuyển thành nợ xấu thì tỷ lệ nợ xấu nội bảng, nợ bán cho VAMC và các khoản nợ tiềm ẩn ước tính ở mức 6,98 - 7,29%...

Về tổng thể, các điều kiện nền tảng vẫn vững mạnh, lượng dự trữ ngoại hối tăng cao, tiền tệ ổn định, lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát, dòng vốn FDI tiếp tục tăng và tập trung vào lĩnh vực sản xuất. Các tập đoàn lớn của thế giới, châu Âu, Nhật Bản (tiêu biểu như: Apple, Foxconn, Intel) vẫn tiếp tục đánh giá cao tiềm năng thị trường rộng mở và coi Việt Nam là địa chỉ rất tốt để đầu tư, mở rộng sản xuất tiếp và dịch chuyển chuỗi cung ứng.

Năm 2021, Việt Nam là quốc gia duy nhất trên thế giới được cả ba tổ chức xếp hạng tín nhiệm gồm Moody's, Standard & Poor's và Fitch đồng loạt nâng cấp độ triển vọng từ “Ổn định” lên “Tích cực” kể từ khi đại dịch bùng phát.

World Travel Awards (Giải thưởng du lịch thế giới) trong tháng 10/2021 đã công bố các giải thưởng năm 2021, trong đó Việt Nam được vinh danh là Điểm đến hàng đầu châu Á. Đây là danh hiệu Việt Nam từng đạt được năm 2018 và 2019. Ngoài ra, Việt Nam còn được tôn vinh là Điểm đến du lịch bền vững hàng đầu châu Á. Một số điểm đến của Việt Nam cũng được World Travel Awards vinh danh, như: Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) đoạt giải Điểm tham quan hàng đầu châu Á; TP. Hội An (Quảng Nam) chiến thắng ở hạng mục Điểm đến đô thị văn hóa hàng đầu châu Á và Vườn Quốc gia Cúc Phương (Ninh Bình) được trao giải Công viên quốc gia hàng đầu châu Á.

Một năm khó khăn nhưng không thất vọng, tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2021 sẽ tỷ lệ thuận với hiệu quả triển khai tiêm vắc-xin cho người dân; sự phục hồi lại các thị trường xuất khẩu lớn và tiêu dùng nội địa; năng lực cải thiện sự gián đoạn chuỗi cung ứng và những nút thắt về logistics; đặc biệt là tái khởi động các hoạt động kinh doanh sau một thời kỳ dài đóng cửa; đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, mở rộng thị trường xuất khẩu mới do các hiệp định thương mại mang lại.

Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì ở trạng thái tốt để phục hồi vững chắc trong vòng 1 - 2 năm tiếp theo nhờ vào các giải pháp hiệu quả cao của Chính phủ để kiểm chế dịch Covid-19 trong nước, vị thế điểm đến hàng đầu trong Đông Nam Á về thu hút FDI, xuất khẩu tăng trưởng ổn định, nhu cầu nội địa mạnh mẽ và vị thế đối ngoại vững chắc; tài khóa, nợ công tiếp tục giữ vững tính hiệu quả và linh hoạt, góp phần hỗ trợ kiểm soát đại dịch. Ngân hàng Nhà nước đã gia tăng hạn mức tín dụng cho một số ngân hàng thương mại từ 10 - 12% lên 14 - 15% trong năm 2021 và 16 ngân hàng thương mại đã tiến hành giảm lãi suất trên các khoản vay hiện tại nhằm giúp các DN giải quyết khó khăn về dòng tiền. Cả nước đề xuất bãi bỏ, đơn giản hóa 120/166 thủ tục hành chính, cắt giảm 21,2% chi phí tuân thủ quy định.

Đại dịch Covid-19 đã thúc đẩy các xu hướng tự động hóa và số hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ, nhất là công nghệ hỗ trợ sẽ càng được áp dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực. Đây cũng là cơ hội cho DN tìm những hướng đi mới hiệu quả hơn trong bối cảnh dịch Covid-19 tác động mạnh mẽ... ■

Chậm ban hành văn bản quy định chi tiết tạo “khoảng trống” pháp luật

Báo cáo tổng hợp kết quả giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Bùi Văn Cường cho biết, việc thực hiện các kết luận, kiến nghị giám sát năm 2020 đã cơ bản được các cơ quan triển khai với tinh thần khẩn trương, bảo đảm tính chính xác, kịp thời, tạo chuyển biến tích cực.

Năm 2021, các cơ quan của Quốc hội đã chủ động đưa vào Chương trình công tác hoạt động giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách. Kết quả, so với kỳ giám sát trước đây, việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong năm 2021 đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, nhất là trong bối cảnh có nhiều khó khăn do tác động bởi dịch Covid-19. Tỷ lệ văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành được ban hành có hiệu lực cùng thời điểm với luật, pháp lệnh, nghị quyết đã tăng lên trong một số lĩnh vực. Nội dung của các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành cơ bản bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất...

Tuy nhiên, Tổng Thư ký Quốc hội cũng chỉ rõ một số bất cập như: Việc nợ đọng văn bản của giai đoạn trước còn kéo dài; vẫn còn tình trạng áp dụng các quy định đã ban hành trước khi luật, nghị quyết có hiệu lực mà không ban hành văn bản mới; vẫn phát hiện một số văn bản có dấu hiệu chưa bảo đảm tính hợp pháp, tính thống nhất, bao gồm cả về

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng và thi hành pháp luật

□ Đ. KHOA

Tiếp tục tinh thần đổi mới hoạt động của Quốc hội, tại Phiên họp thứ 5, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đã cho ý kiến về Báo cáo tổng hợp kết quả giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội. UBTVQH quyết định, giám sát văn bản quy phạm pháp luật sẽ trở thành việc làm thường xuyên, liên tục, qua đó kỳ vọng tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng pháp luật.



Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ phát biểu tại Phiên họp

Ảnh: TTXVN

thẩm quyền ban hành và nội dung văn bản. Một số nội dung trong quá trình triển khai thi hành phát sinh bất cập, tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau về quy định giữa các luật có liên quan hoặc chưa

phù hợp với quy định mới tại luật có liên quan được ban hành sau khi luật có hiệu lực thi hành... “Việc chậm ban hành các văn bản quy định chi tiết đã tạo ra những “khoảng trống” pháp luật, ảnh

hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, làm giảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, gây khó khăn, lúng túng trong việc thực thi pháp luật, dẫn đến luật chậm đi vào

cuộc sống” - Tổng Thư ký Quốc hội nêu rõ.

Cần giám sát các văn bản pháp luật theo kiến nghị kiểm toán, thanh tra

Thảo luận tại Phiên họp, các ý kiến trong UBTVQH đánh giá cao sự cần thiết của việc giám sát văn bản quy phạm pháp luật, nhằm đưa pháp luật vào cuộc sống một cách hiệu quả. Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nhấn mạnh, công tác giám sát cần cụ thể, sâu sát, nếu chỉ giám sát chung chung thì không có hiệu lực, hiệu quả. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Quốc hội đề nghị Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội rà soát lại quy định cụ thể nhiệm vụ, phân công trách nhiệm trong công tác giám sát; Tổng Thư ký Quốc hội nghiên cứu ban hành văn bản hướng dẫn quy trình giám sát.

Đặc biệt, Chủ tịch Quốc hội đề nghị Chính phủ căn cứ vào kết quả giám sát này và căn cứ vào kiến nghị của KTNN, của Bộ Tư pháp, cơ quan thanh tra và các cơ quan chức năng khác để chỉ đạo, tổ chức kiểm điểm, khắc phục, nhất là việc xem xét trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan, báo cáo UBTVQH và công khai với công luận. “Bộ Tư pháp phát hiện 69 văn bản trái với pháp

Thúc đẩy tăng trưởng, chấp nhận tăng bội chi và nợ công?

□ THÙY ANH

Với tiềm lực, dự địa tài khóa và tiền tệ hiện nay, Việt Nam có thể tăng chi ngân sách ở mức độ hợp lý trong giai đoạn cao điểm phòng, chống dịch Covid-19 và kiểm soát trở lại những cân cân này từ năm 2024 khi nền kinh tế phục hồi vững chắc.

Còn dự địa mở rộng chính sách tài khóa

Tại Diễn đàn Tài chính Việt Nam 2021 do Bộ Tài chính vừa tổ chức, ông Nguyễn Minh Tân - Phó Vụ trưởng Vụ NSNN, Bộ Tài chính - cho biết, những năm qua, dự địa tài khóa được cải thiện đáng kể, thu đạt và vượt dự toán đề ra. Khi dịch Covid-19 bùng phát, chính sách tài khóa đã được điều chỉnh linh hoạt, kịp thời, đồng bộ với các chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác. Tổng số tiền thuế và thu NSNN đã gia hạn, miễn, giảm năm 2020 đạt khoảng 129.000 tỷ đồng. Năm 2021, nước ta tiếp tục thực hiện một số chính sách đã ban hành trong năm 2020, đồng thời ban hành thêm nhiều

chính sách miễn giảm, gia hạn thuế và các khoản thu NSNN để hỗ trợ DN, hộ kinh doanh tháo gỡ khó khăn, với quy mô dự kiến khoảng 140.000 tỷ đồng. Những gói hỗ trợ về chính sách tài khóa được cộng đồng DN và người dân đánh giá cao.

Tuy nhiên, điều hành chính sách tài khóa thời gian tới vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Chẳng hạn, bội chi NSNN năm 2021 đang phấn đấu ở mức 4% GDP theo dự toán; dự kiến năm 2022 cũng ở mức 4% GDP (tương ứng khoảng 5,1% GDP chưa điều chỉnh). Mức bội chi này tạo áp lực lớn trong việc cân đối NSNN các năm tới để đảm bảo mức bội chi ngân sách bình quân giai đoạn 2021-2025 trong phạm vi 3,7% GDP. Trong khi đó, dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, thu NSNN khó khăn...

Theo TS. Cán Văn Lực - Thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính - tiền tệ quốc gia, việc kết hợp giữa hỗ trợ tài khóa và chính sách tiền tệ bước đầu đem lại hiệu quả tích cực, kịp thời ổn định đời sống, hỗ

trợ phục hồi kinh tế. Dự địa mở rộng chính sách tài khóa đang có phần thuận lợi hơn chính sách tiền tệ nhờ thâm hụt NSNN và nợ công được kiểm soát tốt giai đoạn trước, hiện vẫn trong tầm kiểm soát và thấp hơn các nước trong khu vực. Các cân đối lớn như: Thâm hụt ngân sách, nợ công, nghĩa vụ trả nợ/thu NSNN, lạm phát... vẫn trong ngưỡng an toàn. Việt Nam có cơ hội tăng vay trong nước (qua phát hành trái phiếu) với lãi suất thấp, rủi ro thấp, tạo dự địa gia tăng chi tiêu ngân sách cho phòng, chống dịch và phục hồi kinh tế. Việc triệt để tiết kiệm chi thường xuyên và cơ cấu lại nợ công là những kinh nghiệm quý báu, tạo không gian chính sách, tạo nguồn tích lũy ngân sách để duy trì xu hướng mở rộng trong giai đoạn 2022-2023...

Tăng bội chi và nợ công nhưng cần thận trọng, giảm dần khi kinh tế phục hồi

TS. Cán Văn Lực cho biết, nhiều nước

trên thế giới chấp nhận thâm hụt ngân sách tăng trong giai đoạn cao điểm phòng, chống dịch bệnh, sau đó giảm dần khi nền kinh tế phục hồi bền vững hơn... Từ kinh nghiệm của quốc tế cũng như điều kiện thực tế của nước ta hiện nay, ông Lực cho rằng, nhằm tăng cường hiệu quả của các chính sách tài khóa và các gói hỗ trợ, góp phần sớm phục hồi kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, nuôi dưỡng nguồn thu, tạo động lực tăng trưởng mới trong dài hạn, Việt Nam cần chấp nhận nợ công và thâm hụt ngân sách tăng, nâng cao khả năng tiếp cận vốn cho DN trong tầm kiểm soát. Đồng thời, tập trung hỗ trợ tiền mặt, giảm chi phí, cung cấp bảo lãnh tín dụng DN nhỏ và vừa, nghiên cứu gói hỗ trợ lãi suất; gắn chương trình phục hồi kinh tế với chiến lược phòng, chống dịch bệnh, đề án cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn... nhằm huy động, phân bổ nguồn lực phù hợp và phát triển bao trùm, bền vững.

Việc phối hợp giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ cần đảm bảo mục tiêu rõ ràng, thống nhất nhằm đẩy nhanh phục hồi, tăng trưởng ổn định và lạm phát vừa phải. Theo đó, chính sách tiền tệ cần linh hoạt nhưng không hoàn toàn nới lỏng, ưu tiên hỗ trợ phục hồi song vẫn đảm bảo kiểm soát lạm phát. Chính sách tài khóa mở rộng thận trọng, vừa hỗ trợ tăng trưởng vừa

luật; KTNN, Thanh tra Chính phủ cũng phát hiện nhiều văn bản không phù hợp cần sửa đổi, vậy những trường hợp đó đã khắc phục như thế nào, xử lý ra sao? Lý do có phải do thể chế không?" - Chủ tịch Quốc hội nêu rõ và yêu cầu Hội đồng Dân tộc, các cơ quan của Quốc hội cần đánh giá cụ thể vấn đề này, qua đó mới nâng cao được chất lượng giám sát nói chung và gắn với việc nâng cao chất lượng công tác lập pháp.

Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định nhấn mạnh, Hội đồng Dân tộc và các cơ quan của Quốc hội phải coi giám sát văn bản quy phạm pháp luật là việc làm thường xuyên, liên tục và có tính kế thừa giữa các nhiệm kỳ. Đồng thời, đây là công việc theo quy trình thống nhất, trong quá trình thực hiện phải có đối thoại, làm việc với đối tượng giám sát, có xử lý hậu giám sát và giám sát lại. Qua đó, tạo chuyển biến tích cực trong bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, xây dựng văn bản, xây dựng pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật. Phó Chủ tịch Quốc hội cũng đề nghị Chính phủ căn cứ vào kiến nghị trong Báo cáo tổng hợp kết quả giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và báo cáo của KTNN, báo cáo của các cơ quan chức năng, chỉ đạo rà soát, khắc phục các sai phạm, hạn chế trong ban hành văn bản, báo cáo UBTVQH chậm nhất trong quý I/2022.

Có thể thấy, việc giám sát, công khai kết quả thực hiện kiến nghị của KTNN về sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật luôn được Quốc hội, UBTVQH quan tâm. Tại các phiên họp trước, nhiều ý kiến trong UBTVQH đề nghị, cần tổng hợp danh sách các văn bản pháp luật mà KTNN kiến nghị hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung và công bố, công khai với Quốc hội các địa chỉ, tổ chức, cá nhân ban hành văn bản chưa đúng thẩm quyền, sai về nội dung. Qua đó, sẽ khắc phục được những hạn chế trong ban hành văn bản pháp luật và kiến nghị của KTNN sẽ được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả hơn.

Đặc biệt, lần này, UBTVQH thống nhất, trên cơ sở kết quả giám sát của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, tháng 9 hằng năm, Tổng Thư ký Quốc hội tổng hợp báo cáo trình UBTVQH thảo luận, sau đó gửi báo cáo đến Quốc hội, đến từng đại biểu Quốc hội và các cơ quan có liên quan để thực hiện. "Tôi tin rằng với việc làm như thế này thì chắc chắn sẽ có chuyển biến" - Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định nhấn mạnh.■

đảm bảo kiểm soát lạm phát. Hai chính sách này cần có sự phối hợp trong việc thiết kế và thực thi gói hỗ trợ lãi suất; kiểm soát rủi ro hệ thống tài chính... Cùng với việc triển khai gói hỗ trợ, Chính phủ và các Bộ, ngành phải có kế hoạch, giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, nhất là kiểm soát lạm phát, giá cả, nợ xấu..., đảm bảo tài khóa ổn định, bền vững hơn sau khi kết thúc Chương trình phục hồi kinh tế - xã hội giai đoạn 2022-2023.

PGS, TS. Nguyễn Thị Mùi - Thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính - tiền tệ quốc gia - cũng cho rằng, trong điều hành chính sách tài khóa thời gian tới, cần mạnh dạn chấp nhận bội chi ngân sách. Căn cứ để thực hiện điều này là lạm phát của nước ta thấp, trần nợ công an toàn và bội chi cũng ở ngưỡng an toàn. Tuy nhiên, khi điều chỉnh tăng bội chi cần chú ý, khối lượng tiền lưu thông nhiều lên thì phải phối hợp chặt chẽ chính sách tài khóa và tiền tệ; điều đáng quan tâm khi tăng bội chi ngân sách là năng lực trả nợ của nền kinh tế.

Thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội và NSNN tại Kỳ họp Quốc hội vừa qua, các đại biểu cũng đề xuất nâng trần nợ công để có thêm nguồn lực chống dịch và hỗ trợ DN, người dân. Tuy nhiên, một số đại biểu lại đề nghị cần thận trọng khi tăng trần nợ công để tránh rủi ro cho an ninh tài chính quốc gia.

Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc cho biết, Bộ Tài chính ủng hộ các gói kích cầu của Chính phủ nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển, tăng thu ngân sách và tăng bội chi trong năm 2021, sau đó giảm bội chi trong các năm sau. Như vậy, cả giai đoạn 2021-2025, nước ta vẫn đảm bảo được các chỉ số về nợ công.■

Không để "lỡ nhịp" phục hồi và phát triển kinh tế sau dịch Covid-19

□ QUỲNH ANH

Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế sau dịch Covid-19 phải có quy mô đủ lớn và thời gian phù hợp, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn, huy động và sử dụng tối đa, đồng bộ, hiệu quả nguồn lực, đồng thời thực hiện linh hoạt, phù hợp giữa chính sách tiền tệ và tài khóa, tranh thủ tối đa những dư địa đang thuận lợi của nền kinh tế, gắn kết chặt chẽ với chiến lược 10 năm, kế hoạch 5 năm về kinh tế - xã hội, tài chính công, cơ cấu lại nền kinh tế, đầu tư công, định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực...



Cần nhanh chóng phục hồi, cải cách cơ cấu nền kinh tế để thích ứng với những thay đổi mới, tạo động lực cho tăng trưởng bền vững
Ảnh: V.HOÀNG

Đó là quan điểm của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) Nguyễn Chí Dũng khi xây dựng Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế sau dịch Covid-19.

Quy mô các chính sách hỗ trợ còn thấp

Thời gian qua, mặc dù Chính phủ đã rất cố gắng, nỗ lực huy động mọi nguồn lực hỗ trợ người dân, DN vượt qua khó khăn của dịch bệnh nhưng quy mô các chính sách hỗ trợ còn tương đối thấp (năm 2021 ước khoảng 10,5 tỷ USD, tương đương 2,85% GDP), chủ yếu tác động về phía cung, chưa thực sự hỗ trợ mạnh mẽ cho người dân, DN, cũng như chưa có giải pháp tổng thể cùng với nguồn lực để thúc đẩy phục hồi đồng bộ cả về phía cung và phía cầu của nền kinh tế.

Theo Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng, nếu không có chính sách hỗ trợ kịp thời với quy mô đủ lớn, thời gian đủ dài, phạm vi đủ rộng, nền kinh tế không thể sớm phục hồi và tăng trưởng, sẽ tác động đến NSNN, thị trường tài chính, tiền tệ, lao động, việc làm, xã hội... bỏ lỡ các cơ hội mới, thời cơ mới trong chuỗi sản xuất, kinh doanh, đầu tư, thương mại toàn cầu và thích ứng, phát triển với tương lai sau dịch bệnh Covid-19. Từ đó, ảnh hưởng đến thực hiện các mục tiêu hàng năm, 5 năm, 10 năm, làm suy yếu thành quả, nỗ lực của cả đất nước sau hơn 35 năm "Đổi mới", nguy cơ tụt hậu so với khu vực và thế giới.

Do vậy, việc xây dựng Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế sau dịch Covid-19 tại thời điểm hiện nay là hết sức phù hợp và cấp thiết nhằm tập trung hỗ trợ nền kinh tế sớm vượt qua khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển, sớm trở lại trạng thái bình thường mới, không "lỡ nhịp" xu thế phục hồi và phát triển của thế giới.

Hiện nay, kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định, lạm phát ở mức

thấp, các cân đối lớn được bảo đảm, tạo dư địa thực hiện chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ phục hồi. Thị trường tiền tệ, tín dụng, ngoại hối ổn định, ngân sách bảo đảm kịp thời chi phòng, chống dịch và hỗ trợ người

sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa, hành khách bị đình trệ, đứt gãy trong thời gian dài; chi phí sản xuất tăng cao; sức mua trong nước giảm sút. Các ngành, lĩnh vực kinh tế, đô thị lớn, địa bàn động lực tăng trưởng bị suy

Những giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế sau dịch Covid-19 có thể thực hiện theo 2 giai đoạn: Giai đoạn mở cửa và ổn định (nửa đầu năm 2022) tập trung bảo đảm an sinh xã hội, việc làm, hỗ trợ DN và chuẩn bị đầu tư công; Giai đoạn phát triển (từ nửa cuối năm 2022, có thể kéo dài sau năm 2023) tập trung hỗ trợ DN, thực hiện dự án đầu tư công và đầu tư xã hội để tạo động lực tăng trưởng cho nền kinh tế.

dân, DN. Các chỉ tiêu về nợ công, nợ chính phủ, nợ nước ngoài..., cán cân thanh toán quốc tế được giữ vững. Vốn FDI đăng ký cấp mới và tăng thêm duy trì tốc độ tăng trưởng cao.

Trên bình diện quốc tế, sức cầu của thị trường thế giới phục hồi nhanh. Các nền kinh tế lớn có tốc độ phục hồi nhanh đều là các đối tác thương mại, đầu tư quan trọng của Việt Nam, tạo thuận lợi về thị trường đầu vào - đầu ra cho sản xuất kinh doanh trong nước, giải quyết việc làm, xuất khẩu... góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Trong nước, dịch bệnh tuy gây nhiều tác động nghiêm trọng nhưng cũng tạo ra cơ hội lớn cho phát triển thị trường nội địa, thúc đẩy nhanh hơn tiến trình chuyển đổi phương thức sản xuất.

Thích ứng với những thay đổi mới, tạo động lực tăng trưởng

Tuy nhiên, theo đánh giá của các chuyên gia, kinh tế thế giới có dấu hiệu tăng trưởng chậm lại, tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức về ổn định tài chính, lạm phát, thiếu hụt nguồn cung, thiên tai và biến đổi khí hậu. Đây cũng là những thách thức không nhỏ đối với Việt Nam. Mặc dù sản xuất kinh doanh trong nước đang dần được khôi phục nhưng dịch bệnh ảnh hưởng nặng nề tới hầu hết các ngành, lĩnh vực. Tăng trưởng kinh tế 2020-2021 thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây; hoạt động

giảm nghiêm trọng, cần nhiều thời gian để phục hồi nếu không được hỗ trợ kịp thời. Tình hình giải ngân vốn đầu tư công gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch bệnh và chi phí đầu vào tăng; những vướng mắc của DN, nhà đầu tư chậm được giải quyết.

Các chuyên gia cũng chỉ rõ, nền kinh tế đang đứng trước áp lực vừa phải nhanh chóng phục hồi, vừa cải cách cơ cấu, tập trung giải quyết những hạn chế về chất lượng hạ tầng, năng suất lao động, tiềm lực công nghệ... để thích ứng với những thay đổi mới, tạo động lực cho tăng trưởng bền vững.

Thực tế này, Bộ KH&ĐT nêu quan điểm, mục tiêu xây dựng Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế sau dịch Covid-19 là thúc đẩy tăng trưởng nhanh, mở rộng quy mô nền kinh tế, bảo đảm tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2025 khoảng 6,5 - 7%/năm; giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn; nuôi dưỡng và củng cố nguồn thu cho NSNN; duy trì ổn định hệ thống các tổ chức tín dụng, trọng tâm là hệ thống ngân hàng. Đặc biệt, cần nhanh chóng đưa các hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế, xã hội trở lại trạng thái bình thường mới; bảo đảm tính chủ động trong sản xuất, kinh doanh cho DN, hạn chế thấp nhất việc giải thể, phá sản và thu tóm DN.■

KIỂM TOÁN TỪ XA - XU THẾ TẤT YẾU TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH VÀ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

KTTX được hiểu là phương pháp thực hiện kiểm toán từ bên ngoài đơn vị được kiểm toán, sử dụng công nghệ thông tin (CNTT) và các công cụ hỗ trợ để thực hiện kiểm toán. Như vậy, sự thay đổi lớn nhất của KTTX so với kiểm toán truyền thống là cách thức và công cụ làm việc của KTV để thực hiện các thủ tục, phương pháp kiểm toán từ bên ngoài đơn vị được kiểm toán. Với cách tiếp cận này, hầu hết các cuộc kiểm toán hiện nay đều có yếu tố “KTTX”. Do đó, quan điểm hiện đại đều xem xét KTTX dưới nhiều góc độ, từ KTTX từng phần (partly remote audit) đến KTTX toàn bộ (completely remote audit) trên cơ sở mức độ ứng dụng CNTT và công cụ hỗ trợ để thực hiện.

Nhiều lợi ích song không ít thách thức

KTTX cho phép KTV thực hiện các thủ tục, phương pháp kiểm toán dựa trên CNTT và công cụ hỗ trợ để thu thập, chia sẻ, phân tích dữ liệu từ bất kỳ đâu mà không phải đến đơn vị, qua đó giảm chi phí, thời gian đi lại và nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm toán. Trong bối cảnh phòng, chống dịch Covid-19 hiện nay, KTTX góp phần hạn chế sự tiếp xúc trực tiếp giữa KTV và đơn vị được kiểm toán; giúp các đơn vị chủ trì kiểm toán có thể triển khai kiểm toán ngay trong điều kiện giãn cách xã hội. Bên cạnh đó, KTTX cũng góp phần giảm thiểu tình trạng “quá tải” của các KTV khi họ phải di chuyển liên tục giữa các đơn vị kiểm toán, thực hiện kiểm toán xa nhà trong thời

KIỂM TOÁN TỪ XA:**Thuận lợi, thách thức và các điều kiện cần thiết để thực hiện**

□ TS. LÊ HOÀI NAM - Phó Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, KTNN

Kiểm toán từ xa (KTTX) là xu hướng tất yếu trong thời đại công nghệ 4.0 và càng trở nên cấp thiết trong bối cảnh phòng, chống dịch Covid-19. Tuy nhiên, để triển khai hiệu quả KTTX, cần nghiên cứu đầy đủ tác động cả trong ngắn hạn và dài hạn; xem xét toàn diện các điều kiện về hạ tầng công nghệ, năng lực của kiểm toán viên (KTV), các quy định về bảo mật và khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bên tham gia hoạt động kiểm toán...



KTTX là xu hướng tất yếu trong thời đại công nghệ 4.0

Ảnh tư liệu

gian dài, lập nhiều biên bản và báo cáo kiểm toán trong thời gian ngắn... Ngoài ra, KTTX sẽ góp phần nâng cao khả năng chia sẻ và kết nối thông tin giữa các KTV, giữa KTV với đơn vị được kiểm toán; tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động kiểm toán, tạo thuận lợi trong việc kiểm tra, giám sát và soát xét các hoạt động kiểm toán.

Tuy nhiên, hoạt động KTTX cũng đặt ra cho KTV và cơ quan kiểm toán không ít thách thức và yêu cầu quan trọng.

Thứ nhất, trong mọi trường hợp, việc áp dụng KTTX phải đảm bảo yêu cầu và mục tiêu đặt ra, đặc biệt là các mục tiêu về thu thập bằng chứng kiểm toán. Thực tiễn cho thấy, nhiều thủ tục kiểm toán khó thực hiện được bằng phương

pháp từ xa hoặc thực hiện phương pháp từ xa không hiệu quả, như: chứng kiến kiểm kê, thực hiện thử nghiệm kiểm soát, kiểm tra tính hiện hữu của bằng chứng vật chất, kiểm tra chi tiết chứng từ... Theo kinh nghiệm tại một số nước phát triển như: Mỹ, Pháp... mặc dù hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính của KTNN các quốc gia này đều được thực hiện từ xa thông qua kết

nối trực tiếp giữa KTV và cơ sở dữ liệu về quản lý tài chính, kế toán của các đơn vị được kiểm toán song với các trường hợp cần thiết, khi phát hiện các dấu hiệu sai phạm trong quản lý tài chính, kế toán, KTV vẫn phải thực hiện quy trình thu thập bản sao chứng từ gửi về cơ quan kiểm toán qua hệ thống bưu điện để kiểm tra hoặc tổ chức làm việc trực tiếp tại đơn vị được kiểm toán để kiểm tra chứng từ gốc.

Thứ hai, đánh giá hiệu quả KTTX được thực hiện bằng việc so sánh lợi ích, chi phí thực hiện KTTX và kiểm toán trực tiếp. Tuy nhiên, trong thực tế, khi xem xét hiệu quả hoạt động KTTX, các đơn vị chủ trì kiểm toán phải xem xét lợi ích và chi phí trong ngắn hạn và dài hạn. Cụ thể, việc đầu tư số hóa thông tin, dữ liệu tài chính, kế toán và kiểm toán; đầu tư xây dựng các hệ thống kết nối, khai thác dữ liệu của đơn vị được kiểm toán; đầu tư xây dựng các phần cứng, phần mềm làm việc từ xa... đem lại lợi ích cả trong ngắn hạn và lâu dài hoặc lợi ích vô hình đối với việc nâng cao năng lực làm việc và trình độ ứng dụng CNTT của KTV. Ngoài ra, trong một số trường hợp, việc thực hiện KTTX còn phụ thuộc vào các quy định về

Mặc dù kiểm toán từ xa (KTTX) mang lại nhiều lợi ích nhưng hình thức kiểm toán này không phải lúc nào cũng thuận lợi. Vì vậy, các kiểm toán viên (KTV) cần phải nâng cao năng lực công nghệ cũng như các kỹ năng cần thiết để chủ động thích ứng với môi trường mới.

Linh hoạt trong phương pháp kiểm toán

Theo Nghiên cứu “Kiểm toán từ xa: Thách thức, rủi ro, gian lận, công nghệ và tinh thần của KTV” của Hiệp hội Kiểm toán nội bộ Hoa Kỳ (IIA), KTTX giúp KTV có nhiều thời gian đánh giá sâu hoặc hoàn thành kịp thời báo cáo kiểm toán; tạo cơ hội để KTV xem xét các cách tiếp cận khác nhau, làm tăng giá trị cho quá trình đánh giá. Ngoài ra, các hoạt động từ xa giảm gánh nặng cho đơn vị được kiểm toán. Mặc dù KTTX có nhiều ưu điểm nhưng việc triển khai hình thức này không phải lúc nào cũng thuận lợi, nhất là khi thiếu công nghệ và một số loại bằng chứng kiểm toán khó thu thập hơn trong môi trường ảo. Một bất lợi nữa là những thách thức liên quan đến tương tác trực tiếp và xây dựng lòng tin trong tổ chức. Thực tế cho thấy, các cuộc phỏng vấn video rất khó để phản ánh tình hình thực tế. Ngoài

Tăng cường kỹ năng để vượt qua thách thức khi kiểm toán từ xa

□ THUY LÊ (Theo IIA)

ra, các cuộc kiểm toán vẫn yêu cầu một lượng lớn công việc tại chỗ để đảm bảo các KTV có thể truy cập và xem xét các tài liệu vật lý có liên quan. Điều tra gian lận cũng là một thách thức khi tiến hành từ xa.

Do vậy, áp dụng phương pháp kiểm toán nhanh giúp cung cấp thông tin và giải quyết các vấn đề nhanh hơn so với phương pháp

công việc phù hợp với hoạt động kinh doanh của tổ chức, nhất là vào thời điểm sau đại dịch. Khi nhóm kiểm toán thường xuyên trao đổi thông tin với các bộ phận khác và thời gian thảo luận nhanh hơn, việc giải quyết các vấn đề cũng sẽ nhanh hơn.

Đối với KTTX, việc giao tiếp với mọi người sẽ là một quy trình bao gồm: Cuộc họp

Theo IIA, KTV cần quan tâm đến 11 rủi ro trong môi trường KTTX, bao gồm: An ninh mạng; bên thứ ba; quản lý nhân tài; thông tin truyền tải đến ban lãnh đạo đảm bảo đầy đủ, kịp thời, minh bạch; nhận thức về môi trường, xã hội, quản trị và các chiến lược nhằm giải quyết các vấn đề bền vững trong dài hạn; đổi mới đột phá; sự biến động về kinh tế và chính trị; quản trị tổ chức; quản trị dữ liệu; văn hóa; tính liên tục trong kinh doanh và quản lý khủng hoảng.

truyền thống với thời gian nghiêm ngặt. Theo đó, việc thường xuyên tổ chức họp trực tuyến với thời gian linh hoạt và rút ngắn chu kỳ kiểm toán giúp tổ chức điều chỉnh công việc hiệu quả hơn. Ngoài ra, một kế hoạch kiểm toán linh hoạt có thể giúp KTV triển khai

khởi động, phỏng vấn từ xa, cập nhật thông tin hàng tuần và kết thúc các cuộc họp. Trong đó, các cuộc phỏng vấn từ xa cần có thời lượng hợp lý, thường là 30 - 60 phút. Trường hợp cần thiết, KTV có thể thực hiện thêm các cuộc họp bổ sung với những người được

phỏng vấn để thu thập thông tin.

Việc xem xét tài liệu từ xa có thể mất nhiều thời gian do nhu cầu chuẩn bị và việc tải tài liệu lên nền tảng cố định. Vì vậy, các tổ chức nên cung cấp cho KTV quyền truy cập kỹ thuật số trực tiếp tạm thời trong thời gian kiểm toán. Ngoài ra, trình tự của các thủ tục và báo cáo kết quả kiểm toán cần có sự linh hoạt nhằm đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan và khách hàng. Một vấn đề nữa khi KTTX là KTV phải luôn xác định và đánh giá rủi ro có thể ảnh hưởng đến tổ chức cũng như hoạt động kiểm toán.

Công nghệ thông tin và kỹ năng mềm - yêu cầu thiết yếu

Khi tổ chức bước vào giai đoạn hậu Covid-19 và mô hình văn phòng kết hợp phát triển, các tổ chức có thể chuyển kiểm toán và các bộ phận khác thành lực lượng lao động từ xa vĩnh viễn như một cách để giảm chi phí. Điều này đòi hỏi KTV chú trọng nhiều hơn vào các kỹ năng mềm. Hơn nữa, các nhà tuyển dụng hiện nay mong muốn tất cả KTV phải nắm chắc các kiến thức cơ bản về phân tích dữ liệu. Kiến thức này phải đi đôi với khả năng sáng tạo và thích ứng nhanh chóng với các ứng dụng công nghệ mới.

Để đáp ứng yêu cầu KTTX, giao tiếp - trí

KIỂM TOÁN TỪ XA - XU THẾ TẤT YẾU TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH VÀ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

điều kiện làm việc, giãn cách để phòng, chống dịch bệnh...

Thứ ba, việc kết nối, thu thập, chia sẻ thông tin từ xa luôn phát sinh vấn đề về bảo mật. Tuy nhiên, bảo mật thông tin trong hoạt động kiểm toán không chỉ phụ thuộc vào đơn vị chủ trì hoạt động kiểm toán và đơn vị được kiểm toán mà còn phụ thuộc vào các quy định của pháp luật cũng như việc bảo mật thông tin của các nhà cung cấp hạ tầng công nghệ. Để KTTX, yêu cầu tối thiểu cần đáp ứng là khả năng kết nối mạng internet tốt với một hệ thống bảo mật cao, tránh các rủi ro pháp lý liên quan đến bảo mật trong truyền dẫn, chia sẻ và xử lý thông tin, dữ liệu.

Các yếu tố cơ bản để thực hiện kiểm toán từ xa

Những phân tích trên cho thấy, để thực hiện KTTX, các cơ quan, đơn vị chủ trì hoạt động kiểm toán cần xác định lộ trình triển khai KTTX trong ngắn hạn và dài hạn nhằm đầu tư có hiệu quả về công nghệ và con người. Xét về bản chất, phát triển KTTX chính là việc phát triển công nghệ, đào tạo KTV để sử dụng công cụ hỗ trợ, chuyên dân công việc, thủ tục, phương pháp kiểm toán từ trực tiếp tại đơn vị được kiểm toán sang KTTX.

KTTX chỉ có thể thực hiện được nếu có sự tương thích giữa các bên tham gia hoạt động kiểm toán. Vì vậy, nền tảng công nghệ của đơn vị chủ trì hoạt động kiểm toán và đơn vị được kiểm toán cần cân đối, hài hòa. Sự vượt trội hoặc thụt lùi về công nghệ của đơn vị chủ trì hoạt động kiểm toán hoặc của đơn vị được kiểm toán đều tác động đến hiệu quả và hiệu lực của hoạt động kiểm toán.

Việc KTTX phải đạt mục tiêu kiểm toán theo các chuẩn mực và quy định về đảm bảo chất lượng kiểm toán. Do đó, để thực hiện KTTX, các đơn vị chủ trì hoạt động kiểm toán cần nghiên cứu và nắm rõ công nghệ trong mối quan hệ mật thiết với hệ thống chuẩn mực kiểm toán nhằm đảm bảo tính tương đồng giữa công nghệ và quy trình kiểm toán.

Bảo mật trong truyền tải, lưu trữ, chia sẻ thông tin, dữ liệu là yếu tố quan trọng quyết định việc triển khai KTTX song lại phụ thuộc vào quy định pháp luật và chất lượng công nghệ của nhà cung cấp dịch vụ internet. Do đó, việc xem xét, áp dụng KTTX phải phù hợp với hạ tầng công nghệ chung của quốc gia, các quy định về bảo mật thông tin và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Hiệu quả của hoạt động kiểm toán luôn được xem xét sau khi quyết định các phương pháp, thủ tục KTTX nhưng lại là nhân tố quyết định phức tạp và khó khăn nhất. Do đó, các đơn vị chủ trì kiểm toán cần xem xét thận trọng mối quan hệ giữa lợi ích mang lại và chi phí cả trong ngắn hạn, dài hạn; vô hình và hữu hình cũng như cân đối giữa hiệu quả kinh tế với việc thực hiện các quy định về giãn cách trong làm việc, tiếp xúc tại từng thời điểm.

tuệ cảm xúc là yêu cầu cần thiết. KTV phải là những người giao tiếp tốt để có thể hiểu và đánh giá cách thức hoạt động của tổ chức, đồng thời lưu lại những điểm đặc biệt thông qua quan sát, phỏng vấn hoặc trao đổi thông tin. Đặc biệt, khi KTTX, các cuộc phỏng vấn trực tuyến sẽ là cơ sở quan trọng để thu thập thông tin, đòi hỏi KTV phải tăng cường kỹ năng và sự nhạy bén.

Bên cạnh đó, KTV cũng phải nhạy bén về kinh doanh để có thể nhìn xa hơn và đánh giá, dự báo sát hơn cho tổ chức. Cụ thể, KTV sẽ phải cung cấp thông tin chi tiết về rủi ro toàn cầu và bức tranh toàn cảnh của nền kinh tế trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Thậm chí, trong môi trường biến động hiện nay, KTV phải đánh giá tiềm năng tác động của mọi lĩnh vực, từ kinh tế vĩ mô đến biến đổi khí hậu hay sự phức tạp của chuỗi cung ứng. Đây là thách thức đối với KTV, nhất là khi phải làm việc từ xa nhưng đồng thời cũng là cơ hội để thể hiện rõ hơn vai trò và giá trị kiểm toán đối với tổ chức, không chỉ dừng lại ở chức năng kiểm tra, giám sát mà còn cả tư vấn, định hướng.

Trong môi trường từ xa, KTV phải thể hiện tính linh hoạt, nhanh nhẹn, đảm bảo hoàn thành công việc đúng hạn và hiệu quả hơn. Đồng thời, để gia tăng hiệu quả công việc, việc sử dụng, phát triển các mối quan hệ cá nhân và thường xuyên đặt câu hỏi, trao đổi, thảo luận với đồng nghiệp thông qua nền tảng ảo là cơ hội để KTV thu thập thêm kinh nghiệm.

Đặc biệt, khi làm việc độc lập từ xa, sự chủ động học tập, nâng cao các kỹ năng càng quan trọng. Nếu KTV không sẵn sàng thay đổi và linh hoạt để thích ứng với hoàn cảnh mới, kế hoạch kiểm toán dù chi tiết đến đâu cũng không thể hoàn thành. Vì vậy, để vượt qua thách thức khi KTTX, năng lực và khả năng thích ứng là yếu tố hàng đầu mà các nhóm kiểm toán quan tâm.

Điều chỉnh quy trình để thích ứng với yêu cầu kiểm toán từ xa

□ NHÓM CHUYÊN GIA CỦA KPMG

Covid-19 buộc tất cả các tổ chức phải thích nghi và thay đổi cách làm việc truyền thống. Nghiên cứu “Kiểm toán từ xa: Điều chỉnh theo bình thường mới” do Nhóm chuyên gia của KPMG thực hiện nhấn mạnh rằng, kiểm toán từ xa (KTTX) không còn là một lựa chọn nữa mà là việc làm cần thiết. Do vậy, điều các tổ chức cần quan tâm hiện nay là thay đổi quy trình kiểm toán để thích ứng với phương thức làm việc mới.

Lập kế hoạch và đánh giá rủi ro

Trước tiên và quan trọng nhất, việc lập kế hoạch kiểm toán hàng năm cần được xem xét lại, trong đó cần có sự gia tăng hoạt động tư vấn. Chẳng hạn, sự bùng phát của đại dịch đã gây ảnh hưởng đến toàn bộ tổ chức, đòi hỏi các quy trình hoạt động cần được điều chỉnh theo tình huống mới và xác định thêm rủi ro mới. Như vậy, nhóm kiểm toán đóng vai trò chủ động đưa ra những đánh giá liên quan đến rủi ro, dự phòng quy trình hoạt động của tổ chức và đề xuất các thay đổi trong môi trường kiểm soát nội bộ.

Cách tốt nhất để triển khai hoạt động KTTX là tập trung đánh giá rủi ro bằng việc đặt câu hỏi khi tiếp cận các cấp độ khác nhau trong tổ chức. Theo đó, với ban lãnh đạo, KTV đặt câu hỏi về việc quy trình hoạt động của tổ chức đã thay đổi như thế nào để phù hợp với hoàn cảnh hiện tại? Điều này có tác động gì đến môi trường kiểm soát? Những công cụ mới nào đã được áp dụng để triển khai hoạt động của tổ chức?

Ngoài ra, KTV cũng cần đặt ra các câu hỏi cho quản lý cấp cao về những rủi ro hàng đầu liên quan đến cuộc khủng hoảng đối với lĩnh vực kinh doanh của tổ chức; các biện pháp cắt giảm chi phí đang được thực hiện; những rủi ro chiến lược chính mà ban lãnh đạo đã quan sát thấy.

Thử nghiệm trước khi kiểm toán

Đối với cuộc kiểm toán truyền thống, KTV phải xem xét các yếu tố hiện hữu như: Đối tượng kiểm toán, thông tin, tài liệu có sẵn... Tuy nhiên, khi chuyển sang đánh giá từ xa, KTV cần bổ sung nhiều yếu tố khác như kiểm tra tính khả dụng của các thiết bị kết nối phục vụ cho quá trình kiểm toán và xác định các công cụ để tương tác. Đây là hai yếu tố quan trọng đảm bảo các hội nghị trực tuyến diễn ra suôn sẻ cũng như nâng cao thông tin liên lạc. Ngoài ra, đó cũng là phương thức quan trọng để chia sẻ tài liệu và đáp ứng yêu cầu bảo mật. Trước khi cuộc kiểm toán diễn ra, các KTV nên thử nghiệm đối với các thiết bị và phương thức kết nối.

Chuẩn bị cho cuộc kiểm toán, ban lãnh đạo, các phòng ban và nhóm kiểm toán cần có cuộc họp khởi động để thảo luận về phạm vi và quy trình kiểm toán. Các phương pháp tiếp cận đánh giá từ xa nên được giải thích rõ ràng với các phòng ban cũng như giải thích về sự khác biệt giữa KTTX với kiểm toán trực tiếp. Đồng thời, KTV cần trình bày trước về cách thức truyền tải và thời điểm công bố thông tin sau khi cuộc kiểm toán kết thúc; các phương tiện sẽ được sử dụng; các yếu tố cần xem xét liên quan đến tính bảo mật hoặc ủy quyền...

Tối ưu hóa các công cụ có sẵn khi triển khai kiểm toán

Các giai đoạn thực thi cuộc KTTX cũng tương đồng với kiểm toán truyền thống. Tuy nhiên, hội nghị trực tuyến sẽ thay thế cho các cuộc phỏng vấn trực tiếp và tài liệu phải được chuyển cho KTV thông qua nền tảng chia sẻ dữ liệu. Trong đó, các công cụ hội nghị truyền hình như: Skype, Thu phóng, Nhóm, Cuộc họp Tencent VooV hoặc Cisco WebEx... sẽ thay thế các cuộc phỏng vấn trực tiếp. KTV cần chọn công cụ đảm bảo khả năng truy cập dữ liệu



Các tổ chức cần thay đổi quy trình kiểm toán để thích ứng với phương thức làm việc mới. Ảnh minh họa

và có tính năng bảo mật đầy đủ. Ngoài ra, KTV cần tránh các hội nghị trực tuyến quá dài và chuyên sâu, thay vào đó là chia nhỏ thành một số phiên thảo luận xung quanh các chủ đề khác nhau.

KTV cũng phải thành thạo các chức năng của công cụ và có thể hướng dẫn người đang gặp khó khăn. Không phải ai cũng thấy thoải mái khi phỏng vấn trực tuyến, vì vậy, KTV cần tạo ra một bầu không khí thoải mái và thiết lập trạng thái phù hợp. Cuộc phỏng vấn được lưu lại phải đảm bảo rằng những người tham gia đã đồng ý và cân nhắc các vấn đề về bảo mật dữ liệu, quyền riêng tư. KTV cũng cần lên lịch các cuộc họp ngắn định kỳ (ví dụ như hàng ngày hoặc mỗi ngày một lần) để thảo luận về tình trạng của cuộc kiểm toán và nắm bắt những công việc đang gặp khó khăn.

Đồng thời, KTV cần đảm bảo khả năng truy cập và bảo mật của nền tảng chia sẻ dữ liệu cũng như bảo mật thông tin được cung cấp; mã hóa dữ liệu được gửi qua mạng; thực thi xác thực đa yếu tố; đảm bảo thông tin được xóa kịp thời và lưu trữ theo các tiêu chuẩn lưu trữ hiện hành. KTTX yêu cầu tài liệu kỹ thuật số và các bản ghi này có thể tiêu tốn nhiều thời gian. Để giảm gánh nặng cho các cuộc đánh giá, KTV có thể linh hoạt và cung cấp các giải pháp thay thế khi chia sẻ thông tin.

Thay đổi cách thức báo cáo

Khi thực hiện KTTX, các nhóm KTV phải rõ ràng và nhất quán trong cách thức báo cáo. Quy trình báo cáo cũng cần được xem xét lại với một số điểm cần lưu ý như: Tập trung vào các vấn đề/rủi ro chính thay vì truyền tải tất cả thông tin; mỗi phát hiện của KTV cần được thảo luận trước và hoàn thiện trong báo cáo để tránh gây hiểu lầm khi truyền đạt thông tin trong hội nghị trực tuyến.

Một vấn đề quan trọng nữa là báo cáo phải bao gồm việc giải thích về các công cụ khác nhau đã được sử dụng trong quá trình KTTX và hiệu quả của chúng so với mục tiêu kiểm toán ban đầu. Nếu có một số quy trình không thể KTTX, KTV cần đề cập đến nội dung này trong báo cáo và tổ chức một cuộc thảo luận sau đó để đánh giá, xác định các cơ hội cải tiến trong cuộc kiểm toán sau.

Để thành công với KTTX, điều quan trọng là KTV phải thiết lập một quy trình kiểm toán càng chi tiết càng tốt với khả năng áp dụng không chỉ trong vài tuần hay vài tháng mà có thể là cho nhiều năm tiếp theo. Các tổ chức cũng nên xem xét đầu tư vào công nghệ mới để quá trình KTTX hiệu quả và khả thi hơn.

KIỂM TOÁN TỪ XA - XU THẾ TẤT YẾU TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH VÀ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Theo Bộ tiêu chuẩn ISO 19011-2018 (bản tiếng Việt với tiêu đề Hướng dẫn đánh giá hệ thống quản lý), KTTX là việc sử dụng công nghệ thông tin (CNTT) để thu thập thông tin, phỏng vấn đơn vị được kiểm toán khi kiểm toán viên (KTV) không thể hoặc không muốn tiếp xúc trực tiếp. Nói cách khác, KTTX cung cấp một loại phương tiện thay thế phương tiện truyền thống, giúp đạt được mục tiêu kiểm toán. Hai yếu tố cốt lõi trong KTTX là công nghệ thông tin liên lạc và phương pháp tiếp cận, phân tích dữ liệu. Trong đó, công nghệ thông tin liên lạc cung cấp nền tảng duy trì kết nối giữa các KTV cũng như giữa KTV với cán bộ vận hành đơn vị được kiểm toán, còn phương pháp tiếp cận và phân tích dữ liệu là nền tảng giải pháp để truy cập, trích xuất và tổng hợp thông tin từ hệ thống cơ sở dữ liệu của đơn vị được kiểm toán. Bởi vậy, KTTX không hoàn toàn xa lạ với các cơ quan kiểm toán đã có chuyên dịch mạnh mẽ về chuyên đổi số trong hoạt động kiểm toán.

Các SAI đều quan tâm tới kiểm toán từ xa

Trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát, giữa năm 2020, Hội nghị chuyên đề trực tuyến về KTTX do KTNN Liên bang Nga - Chủ tịch Ủy ban Các vấn đề mới nổi của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI) - tổ chức đã thu hút sự tham dự của hơn 150 đại biểu đến từ khoảng 50 SAI. Tham luận của các SAI đã vẽ nên một

Các SAI đang áp dụng kiểm toán từ xa như thế nào?

□ CAO TẤN DƯƠNG - Vụ Hợp tác quốc tế, KTNN

Từ khi dịch Covid-19 bùng phát, hầu hết các công ty kiểm toán độc lập và tổ chức kiểm toán nội bộ đã nhanh chóng thúc đẩy, thử nghiệm phương thức kiểm toán mới nhằm duy trì doanh số và đảm bảo dịch vụ. Các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) cũng không nằm ngoài xu thế đó với việc liên tiếp thực hiện các cuộc kiểm toán thí điểm, tổ chức hội thảo, hội nghị xoay quanh chủ đề kiểm toán từ xa (KTTX).



Các SAI đang thực hiện các cuộc kiểm toán thí điểm, tổ chức hội thảo, hội nghị xoay quanh chủ đề KTTX
Ảnh minh họa

bức tranh khá đầy đủ và trung thực về KTTX.

Cách đây 3 năm, KTNN Nga đã hoàn thành khung chuyển đổi số. Tuy nhiên, chỉ trong vòng 3 tháng trước sức ép thay đổi, cơ quan này đã đưa vào vận hành hệ thống 8 máy chủ cung cấp

không gian làm việc ảo cho KTV. Hệ thống này tích hợp các công cụ văn phòng, lưu trữ đám mây, thư điện tử và lớp bảo mật xác thực 2 yếu tố. Thông thường, khối lượng công việc này có thể triển khai trong vài năm. Hiện tại, 90% KTV có thể

thường xuyên làm việc từ xa với khả năng tiếp cận 60 hệ thống dữ liệu của 27 tổ chức bên ngoài.

Với nền tảng số hóa vững chắc, KTNN Anh đã áp dụng chính sách làm việc linh hoạt từ cách đây 6 năm. Do vậy, việc kích hoạt chế độ làm việc từ xa

cho KTV dường như không gặp nhiều trở ngại lớn. Điều đáng ngạc nhiên là rất nhiều hoạt động trước đây được cho là bắt buộc phải thực hiện tại hiện trường thì nay đều có thể xác nhận từ xa, điển hình là ứng dụng camera và phần mềm kiểm đếm kho.

Đại diện đến từ châu Á, KTNN Indonesia đã có phản ứng khá nhanh khi ban hành một hướng dẫn kỹ thuật về kiểm toán tài chính trong giai đoạn khẩn cấp ngay đầu năm 2020. Hướng dẫn này cho phép tối đa hóa việc KTTX kết hợp với một số thủ tục kiểm toán truyền thống. Với hạ tầng kỹ thuật chưa hoàn toàn đồng bộ, KTNN Indonesia chủ yếu dựa vào các nền tảng họp trực tuyến sẵn có như: Zoom, MS Teams, các công cụ ứng dụng tích hợp trên nền web và cơ sở dữ liệu tài chính cập nhật. Bằng cách thích ứng này, KTNN Indonesia đã đảm bảo hoàn thành kế hoạch kiểm toán.

Trong khuôn khổ của Hội nghị nêu trên, hơn 40 quốc gia tham dự đã đặt ra rất nhiều câu hỏi ở tâm thế bắt đầu chuyên dịch, như: KTV có quyền truy cập trực tiếp dữ liệu của đơn vị được kiểm toán không? Làm sao xác thực được tài liệu điện tử trong thu thập bằng chứng? KTTX có phải 100% từ xa? Khung pháp lý có cho phép KTTX? INTOSAI đã có hướng dẫn thế nào về KTTX? KTTX là một dòng chảy lớn hay chỉ là một biến động tạm thời?... Các câu hỏi với nhiều khía cạnh thể hiện mức độ quan tâm của các SAI đối với KTTX nhưng cũng cho

Từng là thành viên của Đoàn kiểm toán "Việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững" do KTNN Canada chủ trì, tôi có dịp được học hỏi cách thức làm việc khoa học, tôn trọng tinh thần tập thể, nâng cao trách nhiệm và kỹ năng nghiên cứu của kiểm toán viên (KTV), đặc biệt là việc hạn chế làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị được kiểm toán bằng cách chủ yếu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan kiểm toán. Những chia sẻ về cuộc kiểm toán này sẽ giúp cho các cơ quan kiểm toán có thể học hỏi kinh nghiệm để thực hiện thành công kiểm toán từ xa (KTTX).

Giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán

Việc triển khai cuộc kiểm toán trên của KTNN Canada bắt đầu từ giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán (KHKT). Công tác khảo sát, lập KHKT thường kéo dài đến 6 tháng và được xem là giai đoạn quan trọng của cuộc kiểm toán. Trong thời gian này, các thành viên Đoàn kiểm toán phải họp để thảo luận, thống nhất trọng tâm của cuộc kiểm toán, đảm bảo các mục tiêu, nội dung, tiêu chí và câu hỏi kiểm toán phù hợp, khả thi. Đồng thời, Đoàn kiểm toán

Kinh nghiệm kiểm toán thời đại công nghệ 4.0 từ Kiểm toán nhà nước Canada

□ NGUYỄN THỊ NGUYỆT ANH - KTNN chuyên ngành III

sẽ đặt lịch làm việc với các đơn vị được kiểm toán để trao đổi, thu thập thông tin và làm rõ về các nội dung dự kiến triển khai kiểm toán tại đơn vị. Cuộc họp với đơn vị được kiểm toán thường chỉ kéo dài 1 giờ. Vì vậy, Đoàn kiểm toán phải có sự chuẩn bị kỹ càng và chia sẻ trước với đơn vị nội dung làm việc để đảm bảo tiến độ, hiệu quả cuộc họp. Các nội dung còn vướng mắc có thể trao đổi qua thư điện tử. Đoàn kiểm toán cũng sẽ tổ chức họp để tham khảo ý kiến chuyên gia liên quan đến chủ đề, mục tiêu, nội dung và tiêu chí kiểm toán. KHKT được lãnh đạo KTNN Canada phê duyệt sau khi có sự thống nhất của các đơn vị được kiểm toán về mục tiêu, nội dung và tiêu chí kiểm toán.

Trong giai đoạn lập KHKT, các KTV phải làm việc trên tinh thần tự nghiên cứu đối với chủ đề được kiểm toán và làm việc nhóm để chia sẻ, thảo luận, thống nhất các

nội dung trọng tâm. Các cuộc họp có thể triển khai bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến tùy điều kiện thực tế. Trường hợp không thể tham gia họp trực tiếp với Đoàn kiểm toán vì lý do khách quan, thành viên đó có thể đăng ký họp trực tuyến để đảm bảo cập nhật thông tin đầy đủ. Quan trọng nhất, hầu hết tài liệu trong quá trình này đều được các đơn vị cung cấp qua thư điện tử hoặc gửi bảo đảm tùy theo mức độ phân loại bảo mật của tài liệu. Đoàn kiểm toán phải đăng ký tạo một thư mục riêng trên hệ thống lưu trữ tài liệu của ngành để đưa các tài liệu chung cũng như các tài liệu liên quan đến chủ đề kiểm toán lên hệ thống cho các thành viên tham khảo. Các tài liệu này được phân loại theo từng mức độ bảo mật khác nhau, làm cơ sở để phân quyền truy cập cho các thành viên Đoàn kiểm toán. Quyền truy cập vào thư mục tài liệu do Trưởng Đoàn kiểm toán phê duyệt

cho tất cả các thành viên chính thức của Đoàn kiểm toán. Mọi hoạt động truy cập, thay đổi hoặc bổ sung tài liệu, nội dung đều được hệ thống lưu vết. Các kết quả kiểm toán dự kiến của cuộc kiểm toán cũng được xác định trong giai đoạn này.

Giai đoạn thực hiện kiểm toán

Trong giai đoạn thực hiện kiểm toán, các thành viên Đoàn kiểm toán chủ yếu làm việc tại trụ sở cơ quan kiểm toán và tập trung nghiên cứu tài liệu mà các đơn vị được kiểm toán cung cấp. Mỗi KTV trên cơ sở phần việc được phân công phải tự nghiên cứu tài liệu để thực hiện kiểm toán và có thể tham khảo ý kiến, trao đổi với các thành viên trong nhóm hoặc Trưởng đoàn đối với những vấn đề chưa rõ. Hằng tuần, các KTV sẽ trình bày kết quả thực hiện kiểm toán của mình trước tất cả các thành viên Đoàn kiểm toán để lấy ý kiến

KIỂM TOÁN TỪ XA - XU THẾ TẤT YẾU TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH VÀ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

thấy cộng đồng kiểm toán vẫn ngón ngàng những bản khoản, trần trờ trước một ngã rẽ dường như là bất buộc.

Lợi ích song hành thách thức

Mặc dù còn nhiều bản khoản, trần trờ nhưng các SAI đều chung cách nhìn nhận về lợi ích mà KTTX mang lại. Trước hết là việc giảm chi phí di chuyển (các số liệu kế toán năm 2020 và 2021 về công tác phí sẽ minh họa sinh động cho lợi ích này). Tiếp theo là giảm tương tác trực tiếp, đây được cho là lợi ích quan trọng giúp duy trì và bảo vệ tính liêm chính của SAI. Lợi ích mấu chốt cuối cùng là tăng năng suất lao động. Trên lý thuyết, việc chia sẻ, phân tích dữ liệu điện tử sẽ tạo ra bước nhảy lớn trong năng suất hoạt động của ngành kiểm toán nói chung và kiểm toán công nói riêng.

Trở lại với khái niệm của Bộ tiêu chuẩn ISO 19011-2018, KTTX chỉ thay đổi về phương thức chứ hoàn toàn không thay đổi bản chất của hoạt động kiểm toán. Do vậy, cơ hội và thách thức sẽ chỉ xoay quanh phương thức thực hiện kiểm toán. Mỗi thách thức đặt ra cũng là một cơ hội để các SAI hoàn thiện năng lực kiểm toán trong môi trường bình thường mới.

Trước hết, KTTX đặt ra bài toán về nền tảng công nghệ để duy trì kết nối trong nội bộ cơ quan kiểm toán và với đơn vị được kiểm toán, đồng thời thu thập, phân tích cơ sở dữ liệu được truy cập. Đây là bài toán cân bằng về chi phí - lợi ích bởi mỗi quốc gia có chiến lược phát triển cũng như nền tảng và nguồn lực phát triển khác nhau. Thách thức tiếp theo là bài toán về cơ cấu tổ chức, các nhóm kiểm toán ảo sẽ xóa nhòa yếu tố địa lý mà nhấn mạnh vào lĩnh vực kiểm toán và nền tảng công nghệ. Công tác tổ chức, quản lý phải có sự điều chỉnh tương ứng nhằm tối ưu hóa nguồn lực trong môi trường mới.

Bên cạnh đó, KTTX cũng đặt ra yêu cầu về khung năng lực và chiến lược đào tạo mới hướng tới khả năng sử dụng thành thạo các nền tảng trao đổi thông tin, thu thập thông tin, xử lý thông tin cho từng KTV. Ngoài ra, các vấn đề về khung văn hóa giao tiếp điện tử, kiểm soát sức khỏe tâm thần cũng đặt ra nhiều thách thức trong bối cảnh thời gian tương tác với máy tính nhiều hơn với con người. Cuối cùng, KTTX đòi hỏi việc hoàn thiện một số thủ tục thực hành và quy trình kiểm soát chất lượng kiểm toán tương ứng.

Dù đứng trước nhiều trở ngại nhưng với các SAI, cơ hội phát triển KTTX chưa bao giờ gần như vậy! ■

góp ý từ các thành viên cũng như chỉ đạo, định hướng thực hiện từ Trưởng đoàn. Một số nội dung cần trao đổi, làm rõ với đơn vị được kiểm toán sẽ được tổng hợp và gửi đơn vị để phân hồi thông qua thư điện tử. Cuộc họp với mỗi đơn vị được kiểm toán được tổ chức 1 - 2 tháng/lần, phụ thuộc vào vấn đề phát sinh mà Đoàn kiểm toán muốn trao đổi. Mỗi cuộc họp với đơn vị chỉ kéo dài trong 1 giờ. Theo chia sẻ của KTNN Canada, đối với các cuộc kiểm toán tài chính, Đoàn kiểm toán thường đến làm việc tại đơn vị được kiểm toán mỗi đợt tối đa không quá 2 tuần và thời gian còn lại làm việc tại trụ sở cơ quan.

Đối với giai đoạn lập báo cáo kiểm toán, các KTV làm việc hoàn toàn tại cơ quan và trao đổi chủ yếu bằng thư điện tử. Các cuộc họp trao đổi với đơn vị được kiểm toán cũng được thực hiện nhanh gọn như ở giai đoạn lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán. Hình thức họp trực tuyến được áp dụng triệt để trong thời gian diễn ra đại dịch Covid-19.

Do đặc tính khí hậu tương đối khắc nghiệt với tuyết rơi dày vào mùa đông làm ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân nên hình thức làm việc tại nhà (work-from-home) tương đối phổ biến tại Canada. Bên cạnh đó, Canada là một đất nước phát triển nên việc áp dụng công nghệ thông tin trong công việc đã trở nên phổ biến và thành thói quen. Điều này giúp các KTV KTNN Canada dễ dàng thích nghi với việc thực hiện kiểm toán “tại nhà”, tại cơ quan và làm việc trực tuyến trong thời gian dịch bệnh, hạn chế tiếp xúc như hiện nay. ■

LIÊN BANG NGA:

Áp dụng Hệ thống phân tích thông tin trong kiểm toán từ xa

□ NGUYỄN THỊ NGỌC ANH - *KTNN chuyên ngành V*

Trong bối cảnh chính phủ các nước tăng cường sử dụng công nghệ thông tin (CNTT) để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) bắt đầu coi kiểm toán từ xa (KTTX) như một giải pháp thay thế cho kiểm toán tại chỗ truyền thống. Một trong những SAI tiên phong áp dụng KTTX là KTNN Liên bang Nga. Kinh nghiệm từ cơ quan này cho thấy, việc tích hợp Hệ thống phân tích thông tin (IAS) với cơ sở dữ liệu của Chính phủ giúp thực hiện tốt các cuộc KTTX.



Việc tích hợp IAS với cơ sở dữ liệu của Chính phủ giúp thực hiện tốt các cuộc KTTX
Ảnh minh họa

IAS - nhiều lợi thế cho kiểm toán từ xa

Năm 2015, KTNN Liên bang Nga đã phát triển và giới thiệu IAS để thực hiện KTTX dựa trên Luật liên bang năm 2013. Luật này cho phép SAI truy cập trực tiếp vào hệ thống thông tin của đơn vị được kiểm toán. Kể từ khi ra mắt IAS, KTNN Liên bang Nga đã nâng cao chức năng của Hệ thống để cung cấp quyền truy cập dữ liệu trực tiếp từ hơn 130 hệ thống thông tin tại hơn 30 cơ quan nhà nước, trong đó có Kho bạc Liên bang, Bộ Tài chính và Bộ Phát triển Kỹ thuật số, Truyền thông và Truyền thông đại chúng.

Kinh nghiệm của KTNN Liên Bang Nga cho thấy, áp dụng IAS để thực hiện KTTX sẽ tăng khả năng sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực bằng cách giảm số lượng các cuộc kiểm tra tại đơn vị hoặc loại bỏ hoàn toàn nhu cầu này. Bên cạnh đó, việc sử dụng IAS giúp SAI truy cập cơ sở dữ liệu một cách liên tục, đầy đủ, tìm kiếm thông tin nhanh chóng, giảm thời gian nhận thông tin, loại bỏ tài liệu giấy, sử dụng tài nguyên hiệu quả, nâng cao phân tích dữ liệu và chuẩn bị báo cáo.

Với giao diện trực quan, IAS cho phép các KTV nhanh chóng xác định mục tiêu, truy cập thông tin một cách toàn diện và tin cậy, ngay cả trong giai đoạn đầu của quá trình kiểm toán. IAS tổ chức hợp lý hóa quy trình kiểm toán thông qua khả năng xem xét, phân tích dữ liệu và lập báo cáo. KTV sử dụng các công cụ IAS để phân tích văn bản nhằm xác định vi phạm về mặt thủ tục và trường hợp cố tình che giấu trong quá trình mua sắm công. Với sự trợ giúp của Hệ thống này, năm 2017, KTNN Liên bang Nga đã phát hiện hơn 650 trường hợp vi phạm, chiếm 10% tổng số vi phạm được xác định trong năm đó.

Các phân tích thống kê về các tập dữ liệu lớn cũng tạo điều kiện cho việc lập kế hoạch tiếp cận dựa trên rủi ro. Bằng cách phân tích số lượng các hành vi vi phạm của đơn vị được kiểm toán cũng như giá trị các vi phạm, KTV có thể phát hiện các đơn vị có nguy cơ vi phạm cao nhất và sau đó điều chỉnh trọng tâm kiểm toán cho phù hợp.

Các điều kiện quan trọng để thực hiện hiệu quả kiểm toán từ xa

KTNN Liên bang Nga nhận thấy rằng, việc thực hiện hiệu quả các cuộc KTTX đòi hỏi một khuôn khổ pháp lý thích hợp, áp dụng các biện pháp kỹ thuật và tích hợp hệ thống.

Cụ thể, khuôn khổ pháp lý cần được thiết lập để quy định các thủ tục đánh giá từ xa bằng cách sử dụng hệ thống thông tin và cấp cho các cơ quan kiểm toán quyền: Truy cập cơ sở dữ liệu đơn vị được kiểm toán bất kỳ lúc nào,

yêu cầu thông tin chi tiết về dữ liệu liên quan đến các hoạt động đang được xem xét, đưa ra các khuyến nghị liên quan đến dữ liệu (cả nội dung và tổ chức), yêu cầu dữ liệu được cung cấp ở các định dạng nhất định.

Liên quan đến các biện pháp kỹ thuật, để đánh giá từ xa, cơ quan kiểm toán cần sử dụng phần mềm bảo mật internet khi truy cập dữ liệu từ xa; đảm bảo nhận được dữ liệu đầy đủ từ hệ thống thông tin của đơn vị được kiểm toán; có năng lực xử lý và so sánh dữ liệu ở các định dạng khác nhau.

Khi thu thập dữ liệu KTTX, cơ quan kiểm toán có thể truy cập các nguồn dữ liệu khác nhau, chẳng hạn như cơ sở dữ liệu nội bộ của đơn vị được kiểm toán; hệ thống tổng hợp và phân tích dữ liệu được thu thập từ các nguồn khác nhau; các trang web và ấn phẩm có sẵn trên internet. Việc truy cập dữ liệu từ các nguồn này yêu cầu IAS được trang bị công cụ tìm kiếm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tìm kiếm và sắp xếp dữ liệu. Để tạo thuận lợi cho việc phân tích, KTV có thể lưu trữ dữ liệu trong kho kỹ thuật số, điều này cho phép tìm kiếm dữ liệu dựa trên tiêu chí.

Thường xuyên cập nhật thông tin liên quan là điều cần thiết. Các cơ quan kiểm toán có thể thực hiện điều này bằng cách: Theo dõi các thay đổi pháp lý liên quan đến nội dung và định dạng dữ liệu; giám sát các thay đổi theo kế hoạch trong hệ thống thông tin có thể ảnh hưởng đến việc giao tiếp với IAS của cơ quan kiểm toán; so sánh dữ liệu nhận được từ các hệ thống thông tin khác nhau để xác định bất kỳ điểm bất thường nào mà KTV cần lưu ý; giám sát các loại phân tích dữ liệu được thực hiện trong hệ thống thông tin để có thể kết hợp IAS.

Là công cụ thu thập dữ liệu, IAS có thể được sử dụng để xây dựng các kho dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, cung cấp phân tích và giám sát nhanh chóng các chỉ số khác nhau có trong hệ thống thông tin bên ngoài. Hiện hơn 500 tổ chức nhà nước ở Nga được kết nối với công cụ thu thập thông tin tự động này. Thực hiện cách tiếp cận này, KTNN Liên bang Nga đã phát triển một nơi làm việc mang tính “kiểm tra kỹ thuật số” để có thể cung cấp các mô hình phân tích định hướng rủi ro và các công cụ trực quan.

Việc KTNN Nga áp dụng IAS để triển khai thành công các cuộc KTTX gợi ra ý tưởng thực hiện tương tự ở các SAI khác. Cùng với việc nhân rộng IAS, các SAI cũng cần quan tâm tới việc cải tiến các phương pháp, công nghệ, đồng thời chuẩn hóa các phương pháp KTTX ở phạm vi trong nước, khu vực và quốc tế để hoạt động kiểm toán đạt hiệu quả cao nhất. ■

Phát huy vai trò của Kiểm toán nhà nước trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí

□ Bài và ảnh: LÊ HÒA - DIỆU THIÊN

KTNN đóng góp quan trọng vào công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh cho biết, cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) của quốc gia là cơ quan công quyền, cơ quan ngoại kiểm đối với các tổ chức quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; trong đó có nhiệm vụ quan trọng là kiểm toán để góp phần phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Vị trí, vai trò của SAI trong việc phòng, chống tham nhũng thể hiện ở những khía cạnh chính như: phát hiện các hành vi tham nhũng và các sai sót trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; nâng cao ý thức của xã hội về tham nhũng và các sai sót trong quản lý, sử dụng nguồn lực công thông qua việc công khai kết quả kiểm toán kịp thời; phát triển các phương pháp kiểm toán để chống tham nhũng; cung cấp cho những người có liên quan về các sai sót đã phát hiện được; hợp tác với các cơ quan, tổ chức nhà nước khác trong phòng, chống tham nhũng.

Đối với KTNN Việt Nam, Tổng Kiểm toán nhà nước cho biết, trong quá trình phát triển và hoạt động, ngoài việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chung trong kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công, KTNN đã ngày càng chú trọng đến việc tham gia, phát huy vai trò của KTNN trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Theo đó, để thực hiện công tác này, KTNN đã không ngừng hoàn thiện các văn bản pháp luật, các phương pháp nghiệp vụ kiểm toán, nâng cao năng lực công nghệ và đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên nhà nước. Qua đó, KTNN đã có những đóng góp nhất định đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí thời gian qua.

Đề cập đến những đóng góp này, Th.S. Vũ Hải Đăng - Vụ Theo dõi công tác phòng, chống tham nhũng, Ban Nội chính T.Ư - nhân mạnh, trong thời gian qua, KTNN đã đạt được nhiều thành tích trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, được Đảng, Nhà nước và xã hội ghi nhận.

Trong thời gian qua, KTNN đã đạt được nhiều thành tích trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, được Đảng, Nhà nước và xã hội ghi nhận. Tiếp tục phát huy vai trò này, KTNN sẽ nỗ lực nghiên cứu, đổi mới, phát triển tổ chức, hoạt động kiểm toán để ngày càng đóng góp lớn hơn vào sự phát triển bền vững, minh bạch nền tài chính quốc gia, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đất nước.



KTNN vừa tổ chức Tọa đàm Đề tài nghiên cứu khoa học cấp quốc gia “Cơ sở lý luận về pháp luật Kiểm toán nhà nước trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí và kinh nghiệm quốc tế”

Đơn cử, trong giai đoạn 2013-2020, KTNN đã tập trung kiểm toán việc thu, chi NSNN; việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công, nhất là đối với các lĩnh vực nhạy cảm, tiềm ẩn nguy cơ lãng phí, tham nhũng. Kết quả, KTNN đã kiến nghị xử lý tài chính 396.270 tỷ đồng; kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, thay thế 952 văn bản pháp luật để bịt lỗ hổng tránh thất thoát, lãng phí, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính; kiến nghị xử lý trách nhiệm nhiều tập thể, cá nhân sai phạm; chuyển 22 vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra; cung cấp 476 báo cáo kiểm toán và các tài liệu liên quan cho cơ quan có thẩm quyền phục vụ công tác điều tra, kiểm tra, giám sát... “Cùng với công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra của Chính phủ, kết quả kiểm toán được đánh giá là tiền đề quan trọng để các cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố, điều tra, xử lý nhiều vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp. Kết quả này cũng thể hiện rõ vai trò của KTNN trong phòng ngừa, phát hiện tham nhũng, lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công” - ông Vũ Hải Đăng nhấn mạnh.

Đồng quan điểm trên, PGS,TS. Đặng Văn Thanh - Chủ tịch Hiệp

hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam - cũng chia sẻ, thời gian qua, KTNN đã phát hiện và kiến nghị xử lý nhiều sai phạm trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công. Qua đó, góp phần thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí, phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, đóng góp quan trọng cho sự phát triển ổn định, bền vững, minh bạch nền tài chính quốc gia, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đất nước.

Cần chú trọng đến việc đánh giá rủi ro có tham nhũng

Theo PGS,TS. Nguyễn Thị Phương Hoa - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, nhiều nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng, các SAI trên thế giới đang tham gia ngày càng có hiệu quả trong cuộc chiến phòng, chống tham nhũng. Do đó, Việt Nam có thể nghiên cứu kinh nghiệm của các SAI để thúc đẩy mạnh mẽ hơn vai trò của KTNN trong phòng, chống tham nhũng. Theo đó, PGS,TS. Nguyễn Thị Phương Hoa đã chia sẻ 3 kinh nghiệm được đúc rút từ quá trình nghiên cứu thực tiễn.

Một là, cần chú trọng đến việc lập kế hoạch và đánh giá rủi ro có tham nhũng. Cụ thể, KTNN có thể phát hiện ra các hành vi tham

những thông qua việc nhận diện và giám sát các “điểm nóng” có thể dẫn đến tham nhũng, ví dụ như các hoạt động mua sắm công. KTNN cũng có thể hỗ trợ các cơ quan phòng, chống tham nhũng bằng việc cung cấp thông tin cần thiết. Đặc biệt, trong quá trình lập kế hoạch kiểm toán, KTNN có thể tiếp cận trên cơ sở định hướng rủi ro để nhận diện và đánh giá khả năng xảy ra các hành vi tham nhũng. Đơn cử như tại KTNN Áo, cơ quan này đã đưa ra các hướng dẫn về phòng, chống tham nhũng một cách có hệ thống nhằm liên kết các hoạt động phòng, chống tham nhũng với quy trình kiểm toán, đồng thời đưa ra các hướng dẫn thực hiện cho đoàn kiểm toán thực hiện trong suốt cuộc kiểm toán.

Hai là, tăng cường hợp tác với các cơ quan phòng, chống tham nhũng, các cơ quan thực thi luật pháp và các cơ quan nhà nước khác. Do KTNN không phải là cơ quan phòng, chống tham nhũng nên việc hợp tác giữa KTNN với các cơ quan phòng, chống tham nhũng và các cơ quan thực thi luật pháp là hết sức cần thiết. KTNN cần được trao quyền để điều tra về các nghi ngờ liên quan đến gian lận và các vi phạm về mặt hình sự, từ đó báo cáo các vụ việc này cho cơ

quan có đủ thẩm quyền và năng lực để giải quyết.

Ba là, tăng cường hợp tác với người dân và các tổ chức xã hội, bởi kinh nghiệm quốc tế cho thấy, người dân và các tổ chức xã hội dân sự có thể đóng vai trò hỗ trợ kiểm toán viên thực hiện giám sát các cơ quan chính phủ. Theo PGS,TS. Nguyễn Thị Phương Hoa, KTNN tại nhiều quốc gia ngày càng trở nên cởi mở và khuyến khích sự tham gia của người dân vào quá trình kiểm toán. Ví dụ, tại Hàn Quốc, Ủy ban Kiểm toán và Thanh tra đã đưa ra một loạt phương thức khuyến khích người dân tham gia vào các hoạt động kiểm toán công. Người dân được quyền đề xuất các cuộc kiểm toán đặc biệt đối với các cơ quan nhà nước đang bị nghi ngờ có tham nhũng. Hay tại Philippines, Ủy ban Kiểm toán quốc gia đã thiết lập hợp tác với một số tổ chức dân sự, để họ tham gia vào việc thực hiện kiểm toán, chủ yếu tập trung vào các cuộc kiểm toán hoạt động.

Chia sẻ thêm kinh nghiệm quốc tế, TS. Nguyễn Quán Hải - Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, KTNN - cho biết, để nâng cao vai trò của SAI trong phòng, chống tham nhũng, SAI phải có cơ sở pháp lý vững chắc về việc kiểm toán phòng, chống tham nhũng, lãng phí phù hợp với điều kiện thể chế chính trị, trình độ phát triển của quốc gia. Cơ sở pháp lý đó phải đủ mạnh, bao quát toàn diện được các lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, lãng phí. Điều này là quan trọng và cần thiết để SAI có thể phát huy được tốt nhất vai trò phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong hệ thống tổ chức bộ máy nhà nước pháp quyền.

Về phía KTNN, Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh khẳng định, trước những yêu cầu ngày càng cao của Đảng, Nhà nước đối với KTNN trong công cuộc phòng, chống tham nhũng, lãng phí, KTNN sẽ tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện một cách hệ thống, toàn diện cả về mặt pháp luật và hoạt động thực tiễn về vị trí, chức năng của KTNN; nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của KTNN; tổ chức hoạt động và phương pháp, công nghệ kiểm toán... trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Từ đó, KTNN tiếp tục đổi mới, phát triển tổ chức, hoạt động kiểm toán để ngày càng phát huy đầy đủ tính hiệu lực, hiệu quả trong việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí với vị thế là một công cụ trọng yếu trong kiểm tra, kiểm soát của Nhà nước. ■

Xuất nhập khẩu tiếp tục tăng, sắp đạt 600 tỷ USD

Tổng cục Hải quan cho biết, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước từ đầu năm đến hết ngày 15/11 đạt 569,03 tỷ USD, tăng 22,7%, tương ứng tăng 105,32 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2020. Nếu duy trì được tốc độ này thì có thể chỉ sau 11 tháng, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước sẽ đạt 600 tỷ USD, kỷ lục mới từ trước đến nay.

Riêng về xuất khẩu, từ đầu năm đến hết

ngày 15/11, cả nước xuất hàng hóa có giá trị 284,45 tỷ USD, tăng 17,7%, tương ứng tăng 42,85 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2020. Các nhóm hàng xuất khẩu tăng mạnh như: sắt thép các loại tăng 5,88 tỷ USD, tương ứng tăng 134%; máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng khác tăng 9,2 tỷ USD, tương ứng tăng 40,9%...

Ở chiều ngược lại, từ đầu năm đến hết ngày 15/11, cả nước đã nhập khẩu 284,58 tỷ USD, tăng 28,1% so với cùng kỳ năm 2020.

Một số nhóm hàng được nhập về tăng mạnh

như: máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tăng 9,88 tỷ USD, tương ứng tăng 18,2%; điện thoại các loại và linh kiện tăng 4,36 tỷ USD, tương ứng tăng 32,1%...

MINH ANH

Nghân sách trung ương chi bổ sung và hỗ trợ gần 33.000 tỷ đồng phòng, chống dịch Covid-19

Thông tin từ Bộ Tài chính, đến ngày 10/11, Chính phủ đã quyết định chi ngân

sách T.Ư 35.470 tỷ đồng, trong đó chi 32.980 tỷ đồng bổ sung cho các Bộ và hỗ trợ các địa phương chi phòng, chống dịch (gồm mua vắc-xin), hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19 (gồm kinh phí mua bù gạo dự trữ quốc gia đã xuất cấp).

Đến hết tháng 10/2021, các địa phương đã sử dụng các nguồn lực của địa phương khoảng 45.090 tỷ đồng chi cho công tác phòng, chống dịch, hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do dịch Covid-19. ■

THUY ANH

Nâng cấp hệ thống thể chế để tận dụng tối đa lợi ích từ CPTPP

□ DIỆU THIÊN

“Nội luật hóa” văn bản pháp luật còn chậm

CPTPP đã có hiệu lực với Việt Nam được gần 3 năm. Trong thời gian này, Việt Nam đã triển khai một khối lượng công việc lớn để thực thi Hiệp định, trong đó đáng chú ý nhất là công tác xây dựng pháp luật nhằm thực thi các cam kết thể chế mới, tiêu chuẩn cao của CPTPP.

Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Giám đốc Trung tâm WTO và Hội nhập, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) - cho biết, trong giai đoạn 2019-2021, đã có tổng cộng 11 văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi hoặc xây dựng mới để thực thi các cam kết trong CPTPP có hiệu lực ngay.

Đánh giá về các văn bản quy phạm pháp luật này, bà Trang cho biết, nghiên cứu của VCCI cho thấy, tất cả 11 văn bản (bao gồm 2 luật, 2 nghị định và 7 thông tư, thực thi 63 nhóm cam kết trong CPTPP về thương mại hàng hóa, sở hữu trí tuệ, mua sắm công, lao động) đều đảm bảo phù hợp với Hiến pháp Việt Nam; đúng thẩm quyền, trình tự, thể thức và cơ bản hài hòa, không mâu thuẫn với các quy định khác trong hệ thống pháp luật liên quan.

Về tính tương thích, phần lớn các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật này đều tương thích với các cam kết trong CPTPP mà chúng “nội luật hóa”; thậm chí một số quy định có nội dung thực hiện ở mức cao hơn so với yêu cầu hoặc với lộ trình sớm hơn.

Về thời điểm ban hành, mặc dù tất cả các văn bản đều được soạn thảo và ban hành trong thời gian ngắn hơn quy trình thông

Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) là hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, tiêu chuẩn cao mà Việt Nam tham gia và có tác động trực tiếp tới nhiều chế định pháp luật nội địa của Việt Nam. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả thực thi CPTPP, hoạt động xây dựng pháp luật cần phải vượt lên trên các cam kết nhằm hỗ trợ nền kinh tế, DN tận dụng tốt nhất những lợi ích mà Hiệp định này mang lại.



Để nâng cao hiệu quả thực thi CPTPP, hoạt động xây dựng pháp luật cần vượt lên trên các cam kết nhằm hỗ trợ nền kinh tế
Ảnh: VHOÀNG

thường theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, song nếu so sánh với mốc thời gian quy định theo yêu cầu trong CPTPP thì trung bình mỗi văn bản này ban hành chậm 246 ngày. “Việc các văn bản hướng dẫn thực thi CPTPP ban hành chậm đã ảnh hưởng nhất định tới khả năng tận dụng các lợi ích từ Hiệp định của các DN Việt Nam trong giai đoạn đầu. Đây cũng có thể là một trong những nguyên nhân dẫn tới hiệu quả tận dụng CPTPP trong 2 năm đầu của Hiệp định chưa đạt được kỳ vọng” - bà Trang nhấn mạnh.

Về tính minh bạch, kết quả rà soát của VCCI cho thấy, tất cả các văn bản đều được công khai dự

thảo để lấy ý kiến của công chúng, nhưng đa số không kèm theo bất kỳ tài liệu giải thích nào nên gây khó khăn nhất định cho việc tìm hiểu và góp ý của các chủ thể liên quan.

Đặc biệt, về tính khả thi, mặc dù hầu như tất cả các văn bản đều được thiết kế hợp lý, rõ ràng, chặt chẽ nhưng vẫn gây ra một số vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai (nhất là liên quan tới các quy định về quy tắc xuất xứ, xác minh xuất xứ, hạn ngạch thuế quan...). “Các bất cập thực tiễn này mặc dù không ảnh hưởng tới việc thực hiện nghĩa vụ cam kết của Việt Nam hay lợi ích của các đối tác trong CPTPP, nhưng

có thể gây ảnh hưởng bất lợi tới việc tận dụng các cơ hội từ Hiệp định của DN Việt Nam và vì vậy cần được xem xét điều chỉnh thích hợp” - bà Trang nói.

Hoạt động xây dựng pháp luật cần vượt lên trên các cam kết

Bình luận sâu hơn về hoạt động xây dựng pháp luật thực thi CPTPP, Luật sư Trần Hữu Huỳnh - Chủ tịch Ủy ban Tư vấn chính sách thương mại quốc tế, VCCI - cho rằng, công tác này mới chỉ dừng lại ở các mục tiêu bảo đảm tính tương thích hay tổ chức thực thi trên thực tế các cam kết trong CPTPP. Theo ông Huỳnh, hoạt

động này là phù hợp trong giai đoạn đầu, khi Việt Nam mới thực thi Hiệp định, với nhiều nhiệm vụ xây dựng pháp luật phải hoàn thành theo cam kết. Tuy nhiên, khi các công việc này cơ bản hoàn tất, hoạt động xây dựng pháp luật gắn với CPTPP cần tính tới các mục tiêu thực chất hơn với Việt Nam. Cụ thể, trong quá trình thực thi CPTPP, các cơ quan nhà nước cần tính tới các hoạt động xây dựng pháp luật không chỉ giới hạn ở việc thực thi cam kết mà cần vượt lên trên yêu cầu cam kết, vì chính nhu cầu nội tại của Việt Nam cũng như để hỗ trợ tốt nhất cho việc tận dụng hiệu quả các cam kết trong CPTPP của nền kinh tế và cộng đồng DN Việt Nam.

Đồng quan điểm trên, chuyên gia kinh tế Phạm Chi Lan chia sẻ, CPTPP là FTA thế hệ mới, tiêu chuẩn cao nên lợi ích số một mang lại cho Việt Nam là tạo động lực để Việt Nam có thể thúc đẩy nhanh hơn quá trình cải cách thể chế. Để hiện thực hóa lợi ích này, Việt Nam cần rà soát sửa đổi hệ thống pháp luật trong nước theo hướng phải rộng hơn, cao hơn so với các tiêu chuẩn trong CPTPP, để qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia và DN Việt Nam.

Về vấn đề này, bà Nguyễn Thị Thu Trang chia sẻ thêm, trong thời gian tới, về nguyên tắc, sẽ không có nhiều hoạt động xây dựng pháp luật để thực thi các cam kết trong CPTPP theo diện bắt buộc phải thực hiện nữa. Tuy vậy, các hoạt động xây dựng pháp luật để thực thi CPTPP cần được hiểu theo nghĩa rộng, nhằm hướng tới việc tạo ra các thể chế pháp lý tốt hơn, hoàn thiện hơn để phục vụ cho việc tận dụng hiệu quả hơn các cơ hội từ CPTPP. Bởi suy cho cùng, hoạt động xây dựng pháp luật thực thi các FTA nói chung và CPTPP nói riêng phải là các hoạt động nhằm tạo ra khung khổ pháp lý phù hợp và hiệu quả nhất để Việt Nam hiện thực hóa những cơ hội từ các FTA. ■

Lập 6 Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công tại Bộ, ngành, địa phương

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Quyết định số 1962/QĐ-TTg thành lập các Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 tại một số Bộ, cơ quan T.Ư và địa phương.

Theo đó, thành lập 6 Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 tại các Bộ, cơ quan T.Ư và địa phương có tỷ lệ giải ngân đến ngày 31/10/2021 dưới 60% kế hoạch được giao do các Phó Thủ tướng Chính phủ và một số Bộ trưởng làm Tổ trưởng.

Tổ công tác có nhiệm vụ tổ chức rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc; phân tích nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư công, nhất là dự án sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài tại các Bộ, cơ quan T.Ư và địa phương; đề xuất, kiến

nghị các giải pháp nhằm thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn...

HỒNG NHUNG

Phát triển Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam vừa ký Quyết định số 1968/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030”.

Mục tiêu tổng quát của Đề án là nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng và hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan xúc tiến thương mại thuộc Chính phủ, tổ chức hỗ trợ xúc tiến thương mại và DN, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên cơ sở hình thành, phát triển Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số; nâng cao nhận thức, năng lực về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại, thúc đẩy phát triển ngoại thương và thương mại trong nước, góp phần tái cơ cấu ngành công thương. ■

HỒNG ANH

Thúc đẩy hợp tác... (Tiếp theo trang 2)

PGS,TS. Đặng Văn Thanh chúc mừng KTNN đã trở thành tổ chức thành viên thứ 31 của VAA với việc thành lập Phân hội Kiểm toán viên nhà nước Việt Nam. Theo Chủ tịch VAA, việc ký kết thỏa thuận hợp tác có ý nghĩa quan trọng, giúp hai bên mở ra cơ hội hợp tác trong các hoạt động nghề nghiệp kế toán, kiểm toán và nhiều hoạt động khác.

Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh cảm ơn sự quan tâm của VAA với hoạt động của KTNN và khẳng định: Ngay sau khi ký kết, KTNN sẽ cụ thể hóa các nội dung trong Biên bản thỏa thuận. Trước mắt, KTNN sớm chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Đại hội vào quý I/2022. KTNN sẽ phối hợp với VAA triển khai tích cực, hiệu quả các nội dung đã ký kết, cùng nỗ lực phát triển nghề nghiệp kế toán, kiểm toán tại Việt Nam.

Sau khi ký kết Biên bản thỏa thuận, Chủ tịch VAA Đặng Văn Thanh đã trao Quyết định thành lập Phân hội Kiểm toán viên nhà nước Việt Nam cho Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Nguyễn Tuấn Anh - Trưởng ban vận động thành lập Phân hội. ■

THUY ANH

Thiếu điểm trông giữ phương tiện cá nhân cho hành khách

Theo thống kê của Công ty TNHH MTV ĐSDT Hà Nội (Metro Hà Nội), trong 15 ngày khai thác miễn phí (từ ngày 06 - 20/11) phục vụ hành khách tham quan, trải nghiệm, tuyến ĐSDT Cát Linh - Hà Đông đã khai thác 2.554 chuyến tàu an toàn và 380.510 hành khách, bình quân 1 ngày vận chuyển được 25.361 hành khách. Đánh giá về thời gian đầu khai thác, Tổng Giám đốc Metro Hà Nội Vũ Hồng Trường cho rằng, người dân Hà Nội rất hưởng ứng chủ trương của Chính phủ và Thành phố trong việc phát triển giao thông công cộng, mà xương sống là ĐSDT để giải quyết vấn đề về ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường. “Có thể thấy, người dân vô cùng chia sẻ với phương thức vận tải mới, tiếp cận nhanh, thể hiện ở chỗ những ngày đầu Công ty phải tăng cường rất đông nhân lực để hướng dẫn người dân đi tàu” - ông Trường chia sẻ.

Tuy nhiên, theo ghi nhận của phóng viên, ngay sau khi tuyến ĐSDT Cát Linh - Hà Đông bắt đầu thu phí, nhiều toa tàu bất ngờ vắng khách, số người sử dụng dịch vụ này để đi lại rất ít, thậm chí có thời điểm sảnh lên tàu chỉ có nhân viên nhà ga. Qua tìm hiểu, bên cạnh những ưu điểm, tiện ích, tuyến đường sắt này cũng bộc lộ bất cập, đặc biệt là việc thiếu điểm trông giữ xe cho người dân tại các nhà ga. Chị Lê Ngọc Bích, trú tại Yên Nghĩa (Hà Đông) chia sẻ, từ nhà ra ga Yên Nghĩa khoảng 1,5km, đi bộ mất nhiều thời gian, đi xe máy, xe đạp lại không có chỗ gửi. Mấy hôm nay, để có thể đi tàu đi làm, chị phải nhờ người đưa ra ga. Chị Bích chia sẻ, quãng đường đi làm bằng xe máy chỉ mất 30 phút, trong khi sử dụng tàu điện thì đi bộ đã mất chùng ấy thời gian. Muốn tiết kiệm thời gian cho hành khách trong khâu trung chuyển đến nhà ga của ĐSDT, TP. Hà Nội nên bố trí các điểm trông giữ xe máy ổn định với mức phí hợp lý.

ĐƯỜNG SẮT CÁT LINH - HÀ ĐÔNG:

Kết nối giao thông tỉnh để thu hút hành khách

□ LÊ HÒA

Đường sắt đô thị (ĐSDT) Cát Linh - Hà Đông (tuyến ĐSDT đầu tiên của cả nước) vừa chính thức vận hành với kỳ vọng mang lại một diện mạo mới cho giao thông đô thị Thủ đô, đồng thời tạo thói quen và nhu cầu sử dụng phương tiện giao thông công cộng nhằm giải quyết tình trạng tắc đường, tai nạn giao thông, ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, sau hơn 2 tuần đưa vào vận hành, khai thác, bên cạnh những ưu điểm, tiện ích, tuyến đường sắt này cũng bộc lộ một số bất cập, đặc biệt là thiếu sự kết nối giao thông tỉnh dọc các nhà ga.



Cần chuẩn bị đầy đủ, chu đáo mọi điều kiện tốt nhất trước khi mỗi tuyến tàu điện vận hành

Ảnh: TTXVN

Trải nghiệm ĐSDT Cát Linh - Hà Đông từ những ngày đầu hoạt động, anh Nguyễn Anh Đức, trú tại phường Phú Lãm (Hà Đông) cho rằng, tuyến đường sắt sẽ tiện ích hơn nếu ngành chức năng, chính quyền Thành phố đáp ứng được các điểm trông giữ xe với giá hợp lý cho người dân đi tàu. Thực tế những ngày qua cho thấy, nhiều người muốn tiếp cận sử dụng loại hình vận tải mới này nhưng vẫn khó khăn tìm nơi để gửi phương tiện cá nhân.

Chuẩn bị trước các điều kiện kết nối với đường sắt đô thị

Mới đây, Sở Giao thông vận tải (GTVT) Hà Nội đã có văn bản

hợp rà soát, đề xuất các vị trí để xe đạp, xe máy tạm thời dưới gầm cầu thang lên, xuống; những vị trí dưới lòng đường, vỉa hè theo chi

Tuyến đường sắt Cát Linh - Hà Đông dài 13,05km đi trên cao, với 12 nhà ga, trung bình hơn 1km có một ga. Mỗi đoàn tàu có sức chở 960 khách, lưu thông với vận tốc trung bình 35km/h, thời gian đi toàn tuyến hết hơn 23 phút. Tàu vận hành từ 05h30 phút - 22h hàng ngày, tần suất 10 phút/chuyến; thời gian tàu dừng tại ga để khách lên xuống từ 25 - 50 giây.

đề nghị UBND các quận: Đống Đa, Thanh Xuân, Nam Từ Liêm, Hà Đông và Metro Hà Nội phối

đạo của UBND Thành phố để phục vụ người dân đi tàu Cát Linh - Hà Đông. Tuy nhiên, theo

nhận định của nhiều chuyên gia, những hạng mục quan trọng như điểm trông giữ xe bây giờ mới được tính đến là đã quá muộn. Bởi lẽ, ĐSDT là xương sống của giao thông đô thị, vì vậy, mọi điều kiện tốt nhất phải được chuẩn bị đầy đủ, chu đáo trước khi mỗi tuyến tàu điện vận hành. Hà Nội có đặc thù khác với nhiều đô thị trên thế giới là lượng xe máy quá đông, người dân cần có nơi gửi xe để tiếp cận ĐSDT.

Theo Quy hoạch GTVT Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Hà Nội sẽ có 10 đoạn tuyến ĐSDT. Tuy nhiên, nhu cầu kết nối giao thông tỉnh cho cả 10 đoạn tuyến này là không hề đơn giản, nếu không sớm có sự chuẩn bị và các giải pháp bài bản ngay từ bây giờ. Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu GTVT Việt Đức Vũ Anh Tuấn cho rằng, để thu hút hành khách cho ĐSDT, cần tổ chức kết nối tốt nhất với các tuyến xe buýt cả về lộ trình và liên thông giá vé, tổ chức các điểm trông giữ xe cá nhân thuận lợi trong phạm vi cách các nhà ga 500m với giá vé phù hợp để thuận lợi cho khách đi lại hằng ngày, cũng như thu hút khách tham quan, trải nghiệm.

Nhiều ý kiến lo ngại, dự kiến trong năm 2022, khi tuyến ĐSDT Nhổn - Cầu Giấy đi vào vận hành, nếu không chuẩn bị kỹ lưỡng sẽ xảy ra tình trạng mất kết nối giao thông tỉnh cục bộ như hiện nay. Do đó, với các tuyến ĐSDT còn lại, Hà Nội cần rà soát quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung ngay quỹ đất dành cho giao thông tỉnh. Nếu quỹ đất đã có nhưng bị lấn chiếm thì phải thu hồi, bảo vệ hiện trạng, tránh những hệ lụy, bất cập phát sinh khi ĐSDT đi vào hoạt động. Đối với những vị trí nhà ga ĐSDT, ngay từ khi quy hoạch đã thiếu điểm trông giữ xe, chính quyền các địa phương phải phối hợp chặt chẽ với sở, ngành liên quan để tính toán, ưu tiên bố trí nhằm phục vụ tốt nhất cho hành khách, tạo sức hút tối đa cho ĐSDT. ■

Ba trụ cột hành động để Việt Nam tận dụng tối đa cơ hội số

Theo Báo cáo “Tiềm năng kinh tế số Việt Nam” do AlphaBeta (công ty tư vấn kinh tế chiến lược) công bố mới đây, nếu được tận dụng tối đa, công nghệ số có thể đem lại 74 tỷ USD cho Việt Nam vào năm 2030. Khoản tiền này tương đương 27% GDP của Việt Nam trong năm 2020. Các lĩnh vực được hưởng lợi nhiều nhất theo dự báo là sản xuất, nông nghiệp và thực phẩm, giáo dục và đào tạo.

AlphaBeta nhận định, lợi thế của Việt Nam là có dân số trẻ, có học thức và am hiểu công nghệ chiếm 70% công dân dưới 35 tuổi, tỷ lệ biết đọc và viết ở nhóm 15 - 35 tuổi trên 98% (cao hơn tỷ lệ trung bình toàn cầu là 91%) và khoảng hơn 70% dân số sử dụng điện thoại thông minh. Đồng thời, Việt Nam có nền kinh tế internet tăng trưởng thuộc top đầu Đông Nam Á.

Trong tương lai, 8 công nghệ chủ chốt có tiềm năng đóng góp vào nền kinh tế số Việt Nam là: Internet di động, điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ tài chính, internet vạn vật và viễn thám, robot tiên tiến, chế

tạo đắp lợp. Các mô hình kinh doanh mới sẽ giúp tăng doanh thu, tiết kiệm chi phí và tạo nên giá trị kinh tế đáng kể đối với các DN và Chính phủ Việt Nam, góp phần thúc đẩy tăng trưởng GDP.

Ngoài ra, Báo cáo cũng nhấn mạnh, việc áp dụng kỹ thuật số rất thiết yếu để Việt Nam ứng phó và phục hồi sau đại dịch. Bằng cách hỗ trợ DN kết nối với khách hàng thông qua công nghệ số và giảm thiểu tác nghẽn hậu cần (logistics) do gián đoạn chuỗi cung ứng, công nghệ có thể giúp DN kiểm soát các tác động nghiêm trọng của đại dịch. Ước tính khoảng 70% tổng cơ hội kỹ thuật số của Việt Nam (tương đương khoảng 52 tỷ USD) có thể xuất phát từ những ứng dụng công nghệ mới.

Mặc dù có nhiều cơ hội, các chuyên gia của AlphaBeta vẫn nhận thấy một số rào cản trong khai thác lợi ích từ công nghệ số tại Việt Nam, cụ thể như: Các quy định pháp lý, khả năng kết nối kỹ thuật số, thiếu hụt nguồn nhân lực có kỹ năng số... Đặc biệt, các quy định về nội địa hóa dữ liệu và kết nối chậm, tốc độ băng thông rộng chậm hơn

đáng kể so với các nước khác trong khu vực Đông Nam Á (chậm hơn khoảng 10 lần so với Singapore, chỉ bằng 1/3 Malaysia và 1/2 Thái Lan) được xem là rào cản lớn.

Từ những phân tích trên, Báo cáo đưa ra ba trụ cột hành động để Việt Nam nắm bắt tối đa cơ hội số: Đầu tiên, phát triển hệ sinh thái công nghệ trong nước. Các quy định chuyên giao công nghệ quốc tế và cải tiến cơ sở hạ tầng số đã và đang góp phần thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng số trong nước. Việt Nam có thể tiến xa hơn trong việc giải quyết những khoảng trống về phạm vi bao phủ của cơ sở hạ tầng số cũng như rào cản pháp lý mà các nhà lập trình trong nước đang phải đối mặt, giúp họ kinh doanh dễ dàng hơn.

Thứ hai, Chính phủ cần tập trung mạnh mẽ vào việc trang bị cho nhân lực hiện tại và lực lượng lao động tương lai các kỹ năng số cần thiết để tiếp cận các cơ hội kỹ thuật số, thông qua các chương trình đào tạo kỹ năng số dành riêng cho từng lĩnh vực; đồng thời chú trọng hơn vào “kỹ năng mềm” trong chương trình giảng dạy. Thứ ba, phát triển một môi trường thuận lợi cho thương mại số. Điều này đòi hỏi việc thúc đẩy dòng dữ liệu xuyên biên giới mở, nới lỏng chính sách hạn chế về dữ liệu, khuyến khích khả năng tương tác của các khuôn khổ kỹ thuật số và giảm thiểu xung đột biên giới. ■

THUY LÊ

Đối diện với nhiều khó khăn

Theo Cục Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT), năm 2021, ước tính sản lượng thịt sẽ đạt 6,2 triệu tấn, sữa đạt 1,2 triệu tấn..., nếu dịch Covid-19 cơ bản kiểm soát được thì ngành chăn nuôi sẽ chủ động cung cấp đủ lương thực cho nhu cầu trong nước. Dự báo, dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022, sức mua trên thị trường sẽ tăng từ 15 - 20%, trong đó tập trung vào các mặt hàng lương thực, thực phẩm. Hiện người chăn nuôi đã tự tin hơn khi tái đàn, bước đầu đảm bảo tốt các nhu cầu thực phẩm trong nước.

Tuy nhiên, Phó Cục trưởng Cục Chăn nuôi Nguyễn Văn Trọng nhận định, trong các tháng cuối năm 2021, ngành chăn nuôi vẫn phải đối diện với nhiều khó khăn trong sản xuất. Đến nay, mặc dù các địa phương đã chuyển sang trạng thái bình thường mới nhưng lượng nhân công lao động vẫn chưa quay lại các thành phố lớn để làm việc; các quán ăn mở đón khách, khách du lịch với số lượng hạn chế, do vậy mức tiêu dùng thực phẩm chưa cao. Đặc biệt, trong thời gian các tỉnh, thành phố giãn cách xã hội để phòng, chống dịch khiến nhà hàng, quán ăn, chợ đầu mối cơ bản đóng cửa nên nhu cầu tiêu thụ thực phẩm giảm tới 30 - 50%, điều này khiến giá các sản phẩm chăn nuôi xuống rất thấp.

Bên cạnh đó, sự bùng phát dịch Covid-19 trên phạm vi toàn cầu đã làm đứt gãy hàng loạt các chuỗi cung ứng, đặc biệt là nguồn cung nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, dẫn đến giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi tăng cao, trong khi Việt Nam nhập khẩu trên 90% nguyên liệu thức ăn và thức ăn lại chiếm 65 - 70% giá thành sản phẩm chăn nuôi. Đáng chú ý, người sản xuất còn thiếu hụt vốn để duy trì sản xuất do thời gian qua tồn đọng nhiều sản phẩm không tiêu thụ được; chi phí sản xuất phát sinh quá lớn; một bộ phận người dân, cơ sở phải dừng sản xuất, kinh doanh do không đủ nguồn lực tái sản xuất. "Các cơ sở chăn nuôi nông hộ đang khó khăn về tiền vốn trong tái đàn, mở rộng sản xuất. Mặc dù có chính sách tín dụng nhưng người dân khó tiếp

Phát triển chăn nuôi, đảm bảo nguồn cung thực phẩm dịp Tết Nguyên đán

□ THU HUYỀN

Để đảm bảo chủ động nguồn cung thực phẩm phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu những tháng cuối năm, nhất là dịp Tết Nguyên đán sắp tới, cần có chính sách tín dụng hỗ trợ cho người sản xuất chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19. Ngoài ra, các địa phương lập kế hoạch sản xuất, tiêu thụ nhằm đảm bảo tăng trưởng ổn định, điều tiết được cung - cầu hàng hóa phục vụ tại chỗ và cung cấp cho các tỉnh, thành.



Nếu dịch Covid-19 cơ bản kiểm soát được thì ngành chăn nuôi sẽ chủ động cung cấp đủ lương thực cho nhu cầu trong nước
Ảnh tư liệu

cận, nếu không tái đàn, tăng đàn thì dự báo 4 - 5 tháng nữa sẽ thiếu thực phẩm" - ông Nguyễn Văn Trọng nhận định.

Cần chính sách tín dụng hỗ trợ người sản xuất

Theo các chuyên gia, ngành chăn nuôi đang gặp nhiều khó khăn, trong đó có nguy cơ xuất hiện trở lại dịch bệnh cúm gia cầm, dịch tả lợn châu Phi, viêm da nổi cục... còn tiềm ẩn, trong khi chăn nuôi nhỏ lẻ vẫn chiếm tỷ trọng lớn. Giá cả thị trường chưa ổn định ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh và tâm lý của người chăn nuôi. Đặc biệt, từ nay đến dịp

Tết Nguyên đán 2022, nguồn cung thịt lợn vẫn cơ bản đảm bảo cho thị trường, nhưng giá mặt hàng này có thể biến động, tùy thuộc vào nguồn cung, lưu thông, phân phối tại từng địa phương, vùng miền. Trong khi đó, một bộ phận người chăn nuôi hiện còn dè dặt trong việc tái đàn, tăng đàn lợn... Điều này có thể dẫn tới thiếu hụt cục bộ nguồn cung trong một số thời điểm.

Để ngành chăn nuôi hoàn thành kế hoạch sản xuất trong bối cảnh dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, đảm bảo chủ động nguồn cung thực phẩm phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất

khẩu trong những tháng cuối năm (đặc biệt là dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022) và những năm tiếp theo, Cục Chăn nuôi kiến nghị, Bộ Tài chính cần có biện pháp giảm thuế nhập khẩu nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, vật tư đầu vào, hỗ trợ tín dụng, lãi suất ngân hàng cho các cơ sở sản xuất để giảm chi phí đầu vào cho sản xuất, hạn chế nguy cơ thiếu thực phẩm. Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước xem xét xây dựng gói tín dụng đặc biệt cho khu vực nông nghiệp ứng phó với dịch Covid-19; có chính sách tín dụng hỗ trợ cho người sản xuất chịu ảnh hưởng của dịch, đơn giản hóa các thủ tục hành chính cho vay, miễn giảm lãi suất cho vay, khoan nợ, giãn nợ, nới lỏng các điều khoản trả nợ, đẩy nhanh xem xét các đơn xin vay, miễn lãi quá hạn các khoản vay.

Mặt khác, hiệp hội ngành hàng, DN cần tích cực phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền, thông tin, định hướng thị trường, xúc tiến thương mại; hỗ trợ nông dân, DN trong công tác đăng ký mã định danh, truy xuất nguồn gốc, liên kết sản xuất... Các DN cũng cần chủ động nắm bắt thông tin, thị hiếu và nhu cầu thị trường, quy định về tiêu chuẩn chất lượng và khuyến cáo của cơ quan chức năng; thay đổi một cách cơ bản về tư duy tiếp cận và nhìn nhận về tầm quan trọng của thị trường, phương thức xúc tiến thương mại, giao dịch, tổ chức sản xuất, đa dạng hóa hình thức tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt, cần xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh lâu dài, mạng lưới phân phối, thương hiệu, mẫu mã, bao bì dành riêng và đăng ký bảo hộ tại các thị trường xuất khẩu; nâng cao trình độ nghiệp vụ thương mại, hiểu biết về văn hóa của thị trường... ■

Đề xuất Chính phủ quy định danh mục Nhà nước định giá

Bộ Tài chính đã đề xuất 9 nhóm chính sách cần sửa đổi, bổ sung tại Tờ trình về đề nghị xây dựng Luật Giá (sửa đổi). Một trong những nội dung đó là thay đổi quy định về danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá.

Theo đó, Chính phủ quy định chi tiết danh mục, đồng thời xây dựng các quy định đảm bảo tính tuân thủ triệt để trong quy trình xem xét, thay đổi danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá trong các trường hợp cần thiết. Bộ Tài chính là đầu mối, tham mưu chung cho Chính phủ các vấn đề về nguyên tắc, danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và chi định giá một số hàng hóa, dịch vụ có liên quan đến NSNN; các Bộ, ngành, địa phương có vai trò thực hiện định giá các mặt hàng cụ thể theo phân công, phân cấp của Chính phủ... **M. ANH**

Đẩy mạnh triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư PPP

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành vừa ký Chỉ thị số 30/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) và đầu tư lựa chọn nhà đầu tư.

Nhằm tiếp tục hoàn thiện, đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về đầu tư theo phương thức PPP và đầu tư lựa chọn nhà đầu tư, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư, các tổ chức liên quan tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Điều 93 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP và tại điểm b, khoản 7, Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. **H. NHUNG**

Ngân sách nhà nước sẽ chi cho Đề án xây dựng xã hội học tập

Bộ Tài chính vừa công bố Dự thảo Thông tư hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" (Đề án).

Theo Dự thảo, NSNN sẽ bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án theo nhiệm vụ được giao cho các Bộ, cơ quan T.Ư và địa phương theo phân cấp của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng chế độ. Kinh phí thực hiện Đề án cũng sẽ đến từ nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Dự thảo cũng nêu rõ quy định về việc xây dựng tài liệu cho các cuộc bồi dưỡng, tập huấn; tài liệu truyền

thông để hỗ trợ nâng cao năng lực cho cán bộ, giáo viên và cán bộ chủ chốt của các hội về công tác xóa mù chữ, công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động tại các trung tâm học tập cộng đồng và công tác kiểm tra, đánh giá, công nhận hoặc xếp loại các mô hình học tập... **T. ANH**

Ra mắt trang web giáo dục nhà đầu tư chứng khoán

Nhằm tăng cường đào tạo, nâng cao hiểu biết của nhà đầu tư về chứng khoán và thị trường chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp với Cơ quan Hợp tác Phát triển Luxembourg vừa tổ chức buổi Lễ ra mắt trang web giáo dục nhà đầu tư.

Hiện việc triển khai xây dựng website dành cho nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam với tên miền: <http://nhadautu.srtc.org.vn> đã hoàn thành. Trang web đăng tải kiến thức cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán, giới thiệu các sản phẩm đầu tư, cập nhật khung pháp lý điều chỉnh thị trường và các nội dung hữu ích khác. Tại trang web này, nhà đầu tư có thể sử dụng nhiều công cụ đa dạng khác nhau để tìm hiểu các kiến thức từ căn bản tới chuyên sâu về đầu tư chứng khoán một cách tiện ích, hiệu quả và nhanh chóng. ■ **HÔNG ANH**

Tin tức

Hệ thống di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh được xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch vừa phối hợp với tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức công bố Quyết định và trao Bằng xếp hạng Di tích cấp quốc gia đặc biệt Hệ thống di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Hệ thống di tích này bao gồm 4 di tích đã được xếp hạng quốc gia trước đây: Nhà lưu niệm Bác Hồ ở đường Mai Thúc Loan; Trường Quốc học; Nhà lưu niệm thời niên thiếu của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở làng Dương Nỗ; Đình làng Dương Nỗ. Trong dịp này, Bảo tàng Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức Lễ khánh thành công trình chỉnh lý Nhà lưu niệm Bác Hồ và Trường Quốc học Huế. Di tích sau chỉnh lý được bổ sung thêm tư liệu, hình ảnh cập nhật; truyền tải thông tin bằng ngôn ngữ bảo tàng, giải pháp trưng bày mới, có trọng tâm, dẫn dắt người xem bằng câu chuyện dễ hiểu, dễ nhớ. **N. LỘC**

Trao giải Cuộc thi vẽ tranh và sáng tác văn học “Vì một Việt Nam tất thắng”

Cuộc thi vẽ tranh và sáng tác văn học “Vì một Việt Nam tất thắng” được tổ chức từ tháng 8/2021. Sau 3 tháng tổ chức, Cuộc thi đã thu hút 2.300 bài dự thi với hơn 1.000 thí sinh từ 45 tỉnh, thành phố trong cả nước. Các tác phẩm trong Cuộc thi phản ánh góc nhìn trong sáng, chân thực về cuộc sống, đồng thời thể hiện mong muốn, hy vọng về một tương lai tươi sáng trong những ngày đất nước gồng mình chống dịch Covid-19.

Tại chương trình, Ban Tổ chức đã công bố và trao các giải thưởng của Cuộc thi, gồm: 2 giải Đặc biệt, 2 giải Nhất, 4 giải Nhì; 6 giải Ba và 10 giải Khuyến khích. Ban Tổ chức cũng trao những giải phụ gồm: 2 giải Thí sinh nhỏ tuổi nhất; 2 giải Thí sinh có nhiều bài dự thi nhất và 30 giải “Gương mặt ấn tượng tuần”.

PHÓ HIẾN

Khởi động Chương trình “Live fully in Vietnam” đón khách quốc tế

Để tăng cường truyền thông mở cửa đón khách, Tổng cục Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã triển khai Chiến dịch xúc tiến, quảng bá mang tên “Sống trọn vẹn tại Việt Nam - Live fully in Vietnam” gắn với bộ nhận diện thương hiệu du lịch quốc gia: Vietnam Timeless Charm (Việt Nam - Vẻ đẹp bất tận). Thông điệp “Live fully in Vietnam” mang ý nghĩa mời chào khách du lịch quốc tế trở lại Việt Nam, điểm đến an toàn và hấp dẫn.

Mới đây, Việt Nam đã mở cửa đón những đoàn du khách quốc tế đầu tiên đến Việt Nam theo Chương trình thí điểm đón khách quốc tế mang hộ chiếu vắc-xin, sau gần 2 năm gián đoạn vì Covid-19. Du khách đã có chuyến tham quan phố cổ Hội An (tỉnh Quảng Nam), Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang) và có nhiều trải nghiệm, cùng cảm xúc đáng nhớ về mảnh đất, con người Việt Nam. **LỘC NGUYỄN**

Gốm Việt Nam: Một truyền thống riêng biệt

Đây là tên gọi của Triển lãm do Bảo tàng Lịch sử Quốc gia phối hợp với Hội Di sản Văn hóa Việt Nam tổ chức. Triển lãm giới thiệu 80 hiện vật gốm men đặc sắc, được tuyển chọn từ bộ sưu tập cổ vật mang tên An Biên (tên cũ của Hải Phòng) và một số hiện vật của Bảo tàng Lịch sử Quốc gia.

Thông qua trưng bày, Bảo tàng Lịch sử Quốc gia mong muốn giới thiệu với công chúng trong và ngoài nước một bộ sưu tập gốm men phong phú, có giá trị mỹ thuật cao trải dài trên 2.000 năm phát triển của đồ gốm Việt Nam, từ đó nâng cao ý thức bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa, lịch sử dân tộc. Trưng bày kéo dài đến hết năm 2021 tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, số 1 Tràng Tiền, TP. Hà Nội. **P. HIẾN**

Xây dựng văn hóa kiểm toán và những giá trị cốt lõi

Thực hiện chức năng đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị đối với việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, KTNN ngày càng phát huy tốt hơn vai trò là công cụ của Đảng và Nhà nước trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Những kiến nghị của KTNN

“Độc lập - Liêm chính - Chuyên nghiệp - Uy tín - Chất lượng”.

Những giá trị cốt lõi này đã dần được hình thành và đúc kết sau nhiều năm xây dựng và phát triển của KTNN, bắt đầu từ Nghị định số 70/CP ngày 11/7/1994 thành lập KTNN, đến Luật KTNN đầu tiên được Quốc hội thông qua ngày 14/6/2005 và đặc biệt

nhà nước, làm nên sự khác biệt so với các cơ quan hành chính nhà nước khác, đó là tính liêm chính, độc lập và khách quan. Còn PGS,TS. Đào Thị Ái Thi (Trường Quản lý khoa học công nghệ) cũng khẳng định, KTV là nghề đáng trân trọng, được xã hội vị nể, nhưng sự vị nể đó không chỉ nằm ở chuyên môn, nghề nghiệp, mà đó còn bắt đầu từ

Kiểm toán nhà nước chú trọng phát triển những giá trị cốt lõi, nền tảng văn hóa, đạo đức nghề nghiệp kiểm toán

□ *Bài và ảnh:* NGUYỄN LỘC

Xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam và cụ thể hóa vào trong công việc, trong giao tiếp, ứng xử là một trong những nhiệm vụ được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đề ra và được bàn thảo tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc. Với KTNN, hệ giá trị cốt lõi, nền tảng giá trị văn hóa, đạo đức nghề nghiệp cũng đã được chất lọc, bồi đắp theo thời gian. Sau hơn 27 năm hình thành và phát triển, những giá trị ấy ngày càng trở nên vững mạnh, góp phần khẳng định vai trò, vị thế của KTNN trong hệ thống các công cụ kiểm tra, kiểm soát của Nhà nước.



KTNN đã xây dựng được nền tảng giá trị cốt lõi và văn hóa kiểm toán

ngày càng đa dạng, sắc sảo và có chất lượng hơn, được Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương sử dụng ngày càng nhiều trong xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật và chính sách về kinh tế - xã hội.

Chỉ tính riêng trong nhiệm kỳ 2016-2021, KTNN kiến nghị xử lý tài chính 353.733 tỷ đồng; chuyển 22 vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan Cảnh sát điều tra; cung cấp 498 hồ sơ, báo cáo kiểm toán và các tài liệu liên quan cho cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Kiểm tra T.U và các cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền; kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ 786 văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý sai quy định hoặc không phù hợp với quy định của Nhà nước và thực tiễn, góp phần làm lành mạnh nền tài chính quốc gia.

Để có được thành quả như ngày hôm nay, KTNN đã xây dựng thành công hệ giá trị, văn hóa kiểm toán, trong đó đề cao trách nhiệm, lý tưởng nghề nghiệp đến mỗi cán bộ, công chức, đặc biệt là kiểm toán viên (KTV). Trong Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020, KTNN đã xác định rõ những giá trị cốt lõi là “Minh bạch - Chất lượng - Hiệu quả - Không ngừng gia tăng giá trị”. Tiếp đó, trong Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030 đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê duyệt và đang được KTNN triển khai thực hiện cũng đặc biệt chú trọng đến việc giữ vững giá trị cốt lõi

là ngày 28/11/2013 địa vị pháp lý của KTNN được hiến định “là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công”. Trên cơ sở đó, sứ mệnh được đặt ra đối với KTNN là nâng cao năng lực hoạt động, hiệu lực pháp lý, chất lượng và hiệu quả hoạt động, trở thành một công cụ hữu hiệu của Nhà nước trong kiểm toán, giám sát quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

Do hoạt động của KTNN có những nét đặc thù riêng và được đặt trong bối cảnh hội nhập nên việc xây dựng những giá trị cốt lõi của KTNN không chỉ căn cứ vào các quan điểm, định hướng phát triển KTNN, mà còn hướng tới sự phù hợp, hài hòa với các nguyên tắc, thông lệ quốc tế trong lĩnh vực kiểm toán công. Từ những giá trị cốt lõi, qua từng thời kỳ, KTNN đã xây dựng và phát triển văn hóa kiểm toán phù hợp, từng bước trở thành trụ cột tinh thần đảm bảo cho sự phát triển hoạt động kiểm toán, cơ quan KTNN một cách bền vững.

Không ngừng bồi đắp giá trị, văn hóa kiểm toán

Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc khi đảm nhiệm cương vị Tổng Kiểm toán nhà nước đã từng trao đổi với đoàn viên, thanh niên, KTV và nhân mạnh 3 giá trị cốt lõi trong văn hóa công sở, đạo đức nghề nghiệp KTV

chính lối giao tiếp chuẩn mực và tính kỷ luật cao của KTV nhà nước.

Trong từng giai đoạn, yêu cầu, nhiệm vụ của công tác kiểm toán luôn đòi hỏi cán bộ KTNN, nhất là KTV phải “vừa hồng, vừa chuyên” để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Xác định tầm quan trọng của văn hóa công vụ, đặc biệt là văn hóa kiểm toán, trong suốt quá trình phát triển, KTNN luôn chú trọng hình thành những giá trị cốt lõi, bồi đắp văn hóa kiểm toán để tạo nền tảng tinh thần, “kim chỉ nam” cho hoạt động của Ngành, đặc biệt là KTV khi thực hiện nhiệm vụ kiểm toán.

Ghi nhận sự trưởng thành vượt bậc của KTNN, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ khi đảm nhiệm cương vị Phó Thủ tướng Chính phủ, năm 2019, đã đánh giá, những kết quả đó có được là nhờ KTNN luôn quan tâm, coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, KTV; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, văn hóa ứng xử và đạo đức nghề nghiệp của KTV nhà nước; xây dựng được đội ngũ công chức có bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, hoạt động chuyên nghiệp và hiện đại theo phương châm “Công minh - Chính trực - Nghệ tinh - Tâm sáng”. Đây cũng tiếp tục là những lời nhắn nhủ được GS,TS. Vương Đình Huệ gửi đến đội ngũ KTV qua các buổi làm việc với KTNN thời gian qua, trên cương vị Chủ tịch Quốc hội.

Xác định phát triển nguồn nhân lực là một trong những nhiệm vụ then chốt để hướng đến xây dựng KTNN chuyên nghiệp, hiện đại, Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh nhấn mạnh, KTNN luôn chú trọng, đặt vấn đề đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công vụ lên hàng đầu và sẽ tiếp tục có kế hoạch để triển khai một cách nghiêm túc nhất vấn đề này. Chủ trương này đã được cụ thể hóa thành những nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính của KTNN giai đoạn 2021-2030, trong đó các đơn vị trong Ngành cần tăng cường “tuyên truyền, phổ biến cho công chức, viên chức, KTV về văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách KTV nhà nước chuyên nghiệp, trách nhiệm, tận tụy, minh bạch, hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ, công vụ”.

lãnh đạo các ban, Bộ, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội của T.Ư và địa phương; đại diện lãnh đạo liên hiệp hội, hội chuyên ngành về văn hóa nghệ thuật của T.Ư, nhà khoa học, nhà văn hóa, trí thức văn nghệ sĩ tiêu biểu.

Sau Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất (24/11/1946), Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021 có một ý nghĩa rất quan trọng, nhằm khơi dậy khát vọng của toàn dân tộc để bước sang một thời kỳ mới, tập trung phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Tổng Bí thư nêu rõ, nhìn lại những thành tựu trên lĩnh vực xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là trong 35 năm đổi mới gần đây, chúng ta có quyền tự hào về những đóng góp to lớn của nền văn hóa vào sự nghiệp cứu quốc và kiến quốc. Những thành tựu nổi bật cần khẳng định là nhận thức về văn hóa ngày càng toàn diện và sâu sắc hơn trên các lĩnh vực, các loại hình; các sản phẩm văn hóa ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng yêu cầu mới, nhiều mặt của xã hội. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống và di sản văn hóa của dân tộc được kế thừa, bảo tồn và phát triển. Văn hóa trong chính trị và trong kinh tế bước đầu được coi trọng và phát huy hiệu quả, tích cực. Công nghiệp văn hóa và thị trường văn hóa có bước khởi sắc. Hoạt động giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế có bước phát triển mới. Xây dựng con người Việt Nam đang từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Việc đấu tranh, phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, cái lạc hậu, chống các quan điểm, hành vi sai trái gây tác hại đến văn hóa, lối sống được chú trọng. Nhiều tấm gương sáng trong phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã được biểu dương, lan tỏa vào đời sống xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự nghiệp xây dựng nền văn hóa nói riêng, xây dựng và phát triển đất nước nói chung.

Đứng trước những thời cơ và thách thức mới, yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng nước ta, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh phải tiếp tục xây dựng, giữ gìn và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thực sự là “nền tảng tinh thần”, “động lực phát triển” và “soi đường cho quốc dân đi”; phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng, tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện thành công mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh, phát triển văn hóa là

Tiếp tục xây dựng, giữ gìn, chấn hưng... (Tiếp theo trang 1)

một trong những vấn đề trọng tâm, một nội dung nổi bật trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Đây là lần đầu tiên trong văn kiện Đại hội Đảng, Đảng Cộng sản Việt Nam đề cập một cách toàn diện và sâu sắc đến lĩnh vực văn hóa, từ chủ đề Đại hội đến các quan điểm, mục tiêu, định hướng lớn, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược. Văn kiện

Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả sáng tạo các giá trị văn hóa mới. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh gắn liền với đấu tranh không khoan nhượng với cái xấu, cái ác, phi văn hóa, phản văn hóa; bảo vệ những giá trị chân - thiện - mỹ.

bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Khẩn trương phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh.

Chi rõ những giải pháp trong thời gian tới, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng yêu cầu, trước hết là tiếp tục nâng cao nhận thức và năng lực lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa để

động văn hóa, Nhà nước cần chú trọng đầu tư vào dòng chủ lưu của văn hóa cách mạng để làm nòng cốt và dẫn dắt, truyền cảm hứng chủ đạo trong việc bồi dưỡng tư tưởng, tâm hồn, tình cảm trong sáng, lành mạnh, góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội.

Đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác văn hóa phải được xây dựng, bồi dưỡng tương xứng với yêu cầu và nhiệm vụ phát triển văn hóa Việt Nam trong giai đoạn mới; sớm khắc phục tình trạng chấp vá, tùy tiện trong bố trí cán bộ làm công tác văn hóa, ở cả T.Ư và địa phương. Đặc biệt chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ trí thức văn nghệ sĩ làm công tác văn hóa, văn học, nghệ thuật. Đổi mới chính sách đãi ngộ, sử dụng đối với đội ngũ văn nghệ sĩ và những người làm công tác văn hóa. Tôn vinh tài năng và cống hiến của họ cho sự phát triển văn hóa nước nhà. Bên cạnh việc tập trung nâng cao đời sống văn hóa ở cơ sở, cần phải chú trọng xây dựng và phát triển văn hóa đỉnh cao, phấn đấu có nhiều tài năng lớn ở các loại hình văn hóa, nghệ thuật, có những tác phẩm tầm cỡ, phản ánh được sâu sắc hiện thực đời mới vĩ đại của đất nước, có ý nghĩa tích cực trong việc xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam hiện nay.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cho rằng, cần quan tâm hơn nữa đến việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các vùng, miền, của đồng bào các dân tộc, kết hợp với tiếp thu tinh hoa văn hóa của thời đại. Phát triển “sức mạnh mềm” của văn hóa Việt Nam, góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia trong thời gian tới.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng bày tỏ tin tưởng: “Với một Đất nước, một Dân tộc trọng văn hiến, trọng hiền tài, giàu truyền thống yêu nước và cách mạng; nhân dân đoàn kết, cần cù, sáng tạo; đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ tâm huyết, tài năng, có trách nhiệm cao với nhân dân, với Đảng, với Tổ quốc và tương lai của Dân tộc; cùng với sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của cả hệ thống chính trị, nhất định chúng ta sẽ khắc phục được mọi khó khăn, vượt qua mọi thách thức để chấn hưng và xây dựng thành công một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp tục làm vẻ vang thêm cho dân tộc, cho giống nòi, tạo thành sức mạnh vô song để xây dựng Tổ quốc ta ngày càng cường thịnh, nhân dân ta ngày càng phồn vinh, xứng đáng với truyền thống ngàn năm văn hiến và anh hùng của một Dân tộc anh hùng, sánh vai với các cường quốc năm châu trên thế giới”.

(Theo TTXVN)



Toàn cảnh Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng
Ảnh: TTXVN

Đại hội đã nhấn mạnh một trong những quan điểm chỉ đạo cốt lõi và xuyên suốt là: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nền văn hóa và con người Việt Nam... kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất”.

Để tiếp tục xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hóa của dân tộc, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ: **Một là**, khơi dậy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của toàn dân tộc; phát huy cao độ những giá trị văn hóa, sức mạnh và tinh thần cống hiến của mọi người Việt Nam, tạo nguồn lực nội sinh và động lực đột phá để thực hiện thành công mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2025, 2030, tầm nhìn 2045 mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

Hai là, xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hóa, giá trị của quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại: Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo...

Ba là, phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hóa:

Nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân; xây dựng đời sống văn hóa vui tươi, lành mạnh, hạnh phúc; khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển và hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền của đất nước.

Bốn là, phát huy vai trò chủ thể sáng tạo, chủ thể thụ hưởng văn hóa là nhân dân; tôn trọng và bảo vệ sự biểu đạt đa dạng của văn hóa, của người dân, các dân tộc, các vùng, miền; phát triển các phong trào văn hóa sâu rộng, thực chất; cải thiện điều kiện, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân, bảo đảm sự công bằng. Đề cao, phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, của những người làm công tác văn hóa.

Năm là, chú trọng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị về văn hóa, về đạo đức; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, đề Đảng Cộng sản Việt Nam và hệ thống chính trị của nước ta thật sự là đạo đức, là văn minh, tiêu biểu cho lương tri và phẩm giá con người Việt Nam. Xây dựng văn hóa trong lãnh đạo, quản lý; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu theo tư tưởng, đạo đức, phong cách văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng; hiệu quả quản lý của Nhà nước; sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong sự nghiệp phát triển văn hóa.

Sáu là, xây dựng môi trường văn hóa số phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và công dân số, làm cho văn hóa thích nghi, điều tiết sự phát triển bền vững đất nước trong

đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước nhằm bảo đảm sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong xây dựng, phát triển văn hóa từ T.Ư đến cơ sở. Cấp ủy đảng và chính quyền các cấp phải nhận thức sâu sắc và quán triệt đầy đủ các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng về văn hóa và trên cơ sở đó, xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện, huy động tối đa các nguồn lực để phát triển văn hóa. Khắc phục tư tưởng “duy kinh tế”, chỉ tập trung cho kinh tế mà ít quan tâm đến văn hóa. Phải quán triệt nghiêm túc quan điểm “văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”.

Đối với công tác quản lý nhà nước, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng lưu ý cần sớm khắc phục tình trạng chậm trễ chế độ hóa đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng thành luật pháp và các chính sách cụ thể, khả thi về phát triển văn hóa, xây dựng con người. Đẩy mạnh công tác sắp xếp lại tổ chức bộ máy quản lý văn hóa từ T.Ư đến cơ sở. Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách phù hợp, chú ý đến tính đặc thù của hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Nâng mức đầu tư một thời kỳ khơi thông các nguồn lực xã hội, nguồn lực trong nước và nước ngoài cho phát triển văn hóa. Trong quá trình đa dạng hóa các hoạt

Tin tức

Trinidad và Tobago: Thất thoát hơn 6,3 triệu USD

Một báo cáo kiểm toán xem xét tình hình tài chính của Hiệp hội Dịch vụ công (PSA) nước Cộng hòa Trinidad và Tobago mới được công bố đã chỉ ra nhiều sai phạm tài chính tại đây. Điển hình là một khoản chi hơn 6,3 triệu USD đã bị giấu nhem đi không được báo cáo. Ban Lãnh đạo PSA cũng bị chỉ trích đã quá hào phóng chi ngân sách cho việc trả lương, thưởng cho nhân viên khiến ngân sách cơ quan ngày càng thâm hụt.

(Theo newsday)

Nam Phi: Xem xét ngân sách hỗ trợ nạn nhân Covid-19

Mới đây, Tổng Kiểm toán Nam Phi đã tổ chức một cuộc họp với một số ủy ban nhằm đánh giá kết quả kiểm toán năm tài chính 2019-2020, đặc biệt xem xét các phát hiện trong công tác phân bổ ngân sách tài trợ các nạn nhân của Covid-19. Sau khi thảo luận về những tồn đọng trong năm vừa qua, các ủy ban cam kết sẽ tăng cường giám sát và bổ sung một số biện pháp kiểm soát giúp phòng ngừa và quản lý rủi ro tại các địa phương.

(Theo allafrika)

Hà Lan: Yếu kém trong kiểm soát nội bộ

Tổng Kiểm toán Sint Maarten (thuộc Vương quốc Hà Lan) vừa công bố một báo cáo chỉ ra những yếu kém trong công tác kiểm soát nội bộ tại Học khu Osceola từ ngày 01/7/2015 đến 30/6/2019. Hậu quả là nhiều khoản chi không được kiểm tra, giám sát chặt chẽ. Nhiều thiếu sót trong các báo cáo tài chính của Học khu cũng được chỉ ra trong khoảng thời gian được xem xét trên.

(Theo theprogressnews)

Tin văn

►► Báo cáo cho năm tài chính kết thúc ngày 30/6/2020 vừa được Tổng Kiểm toán Rwanda công bố đã chỉ ra những yếu kém trong hoạt động của Tổng công ty Nước và Vệ sinh môi trường.

(Theo allafrika)

►► Tổng Kiểm toán Zimbabwe cho biết, nhiều DNNN, cơ quan chức năng và chính quyền địa phương chưa thực hiện đầy đủ các khuyến nghị của Tổng Kiểm toán trong những năm qua.

(Theo New Zimbabwe)

YẾN NHI

UGANDA:

Lên án tình trạng ứng phó chậm chạp với đại dịch

□ THANH XUYỀN

Vừa qua, lực lượng đặc nhiệm của Nghị viện Uganda về phòng, chống Covid-19 đã công bố một Báo cáo kiểm toán chỉ ra nhiều lỗ hổng trong quản lý ngân sách được giải ngân để ngăn chặn đại dịch, cũng như chậm trễ trong ứng phó với Covid-19. Báo cáo cũng lên án tình trạng nhiều cơ quan nhà nước không đảm bảo trách nhiệm giải trình đối với việc chi tiêu ngân sách công.

Ngân sách chưa được sử dụng hiệu quả

Báo cáo dài 174 trang đã được trình bày trước Quốc hội chỉ ra những bằng chứng cho thấy các nhà quản lý hệ thống y tế của Uganda đã để xảy ra nhiều thiếu sót. Bộ Y tế cũng đã thất bại trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách và trong việc đảm bảo giải trình minh bạch tất cả các khoản tiền được giải ngân từ khi đại dịch bùng phát cho đến nay.

Các cơ quan của Chính phủ bị lên án chưa có sự chuẩn bị sẵn sàng để chủ động trong công tác phòng, chống, ngăn chặn sự lây lan của Covid-19 trong đợt thứ 2 và thứ 3 dù các đợt dịch này đã được dự đoán từ trước. Hậu quả là khi dịch bệnh bùng phát mạnh mẽ, các cơ quan và cả Bộ Y tế đều tỏ ra lúng túng, chậm chạp trong ứng phó.

Kể từ khi đại dịch bắt đầu bùng phát mạnh tại quốc gia này vào tháng 3/2020 cho tới nay, Chính phủ đã giải ngân hơn 4.000 tỷ Shilling Uganda (UGX), tương đương gần 1,12 tỷ USD để tài trợ cho các chương trình phòng, chống Covid-19 như: Mua sắm trang thiết bị y tế, điều trị bệnh nhân Covid-19, hỗ trợ những đối tượng thuộc diện cách ly, thực hiện chiến dịch tiêm phòng, đào tạo nhân sự ngành y...

Báo cáo cho biết, trong khi ngân sách phân bổ cho việc mua sắm các loại vắc-xin phòng Covid-19 vẫn còn thiếu, Chính phủ phải chi thêm những khoản tiền lớn cho các hoạt động khác liên quan thì Bộ



Ngân sách Uganda hỗ trợ nạn nhân Covid-19 chưa được sử dụng hiệu quả. Ảnh: utoronto

Y tế được xác định là đã chi tiêu nhưng không giải trình được rõ ràng về các mục đích chi. Số tiền còn lại chưa được báo cáo cụ thể làm dấy lên nghi vấn ngân sách có thể đã bị biến thù, lạm chi. Các nghị sĩ đã yêu cầu Ban Lãnh đạo Bộ Y tế phải giải trình cụ thể về các khoản chi tiêu bổ sung, bắt thường lên tới 4,9 tỷ UGX.

Trong khi đó, các cơ sở y tế ở hầu khắp các khu vực của Uganda đều chưa đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh. Báo cáo cho thấy, hệ thống y tế chưa được chuẩn bị kỹ lưỡng và hầu như hoạt động không có hiệu quả, sau một năm rưỡi kể từ khi đại dịch bùng phát, hệ thống y tế của quốc gia vẫn đang phải loay hoay, chậm chạp đối phó với dịch bệnh.

Cán náng cao trách nhiệm giải trình

Trước tình hình dịch bệnh bùng phát và diễn biến phức tạp, Chính phủ Uganda đã đưa ra các gói hỗ trợ tài chính giúp giảm thiểu tác động tiêu cực của Covid-19 đối với các DN, tổ chức và cả nền kinh tế nói chung. Trong đó, một số giải pháp khác được đưa ra nhằm giúp các DN khu vực tư nhân đứng vững qua cuộc khủng hoảng do đại dịch gây ra, tiến đến duy trì sự ổn định tài chính, tránh rơi vào cảnh phá sản góp phần phục hồi kinh tế sau đại dịch cũng được Chính phủ phê duyệt. Tuy

nhien, do thiếu một cơ chế minh bạch để đảm bảo rằng các nguồn lực của Chính phủ được chuyển đến đúng những đối tượng hưởng trợ cấp, nhiều DN nhỏ và vừa, các đối tượng yếu thế trong xã hội vẫn phải chịu những tác động nặng nề của đại dịch và chưa cải thiện được tình hình.

Do đó, Báo cáo kiểm toán đưa ra khuyến nghị, Chính phủ cần có những biện pháp yêu cầu các cơ quan nhà nước cùng có trách nhiệm giải trình, cần đảm bảo tính minh bạch trong việc hỗ trợ đúng các đối tượng được thụ hưởng trợ cấp, đảm bảo các DN nhỏ và vừa nhanh chóng được tiếp cận các khoản hỗ trợ tài chính, giúp duy trì và phục hồi hoạt động. Báo cáo cũng khuyến nghị Chính phủ nên tạm ngừng các chương trình hỗ trợ tài chính đến khi Tổng Kiểm toán Uganda tiến hành kiểm toán tất cả các khoản tiền đã được giải ngân để hỗ trợ công tác phòng, chống Covid-19. Các nghị sĩ đã đồng loạt bày tỏ mối quan ngại khi không chỉ người dân mà các Bộ, ban, ngành của Uganda đang phải gánh chịu hậu quả của những thiếu sót nghiêm trọng kể trên. Trước tình hình đó, công chúng nước này đang lên tiếng phản đối gay gắt việc Chính phủ ứng phó chậm chạp, kém hiệu quả đối với đại dịch Covid-19.

(Theo Allafrika, Namibian và tổng hợp)

NEW ZEALAND:

Thiếu sót trong hệ thống công nghệ thông tin của lực lượng cảnh sát

Hãng kiểm toán KPMG vừa hoàn thành một cuộc kiểm toán và công bố báo cáo cho thấy, hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) của lực lượng cảnh sát New Zealand (NZP) vẫn tồn tại nhiều thiếu sót trong 3 năm qua, dẫn đến tình trạng nhiều dữ liệu quan trọng có thể biến mất nếu bị tội phạm mạng tấn công.

Năm 1886, NZP chính thức ra đời với đạo luật cảnh sát đầu tiên. NZP là cơ quan cấp Bộ có trụ sở ở Thủ đô Wellington với 8.459 cảnh sát chính quy và 2.960 nhân viên dân sự hỗ trợ, chịu trách nhiệm giữ gìn trật tự an toàn xã hội và đảm

bảo các vấn đề về an ninh quốc gia. NZP từng được coi là một trong những lực lượng cảnh sát giỏi nhất thế giới.

Tuy nhiên, cuộc kiểm toán trên đã chỉ ra một số thiếu sót như: NZP chưa có nhiều phương án chuẩn bị sẵn sàng để đối phó với những sự cố liên quan đến vấn đề an ninh mạng. NZP đã không thực

hiện đánh giá rủi ro, các mối đe dọa đối với hệ thống CNTT và khả năng xử lý, đối phó với các tội phạm mạng. Trong nhiều năm, cơ quan cũng chưa đầu tư đầy đủ để bổ sung các thiết bị hiện đại và nâng cao năng lực của nhân sự trong việc đảm bảo an ninh mạng, chưa phân rõ trách nhiệm khác phục những rủi ro CNTT cho các

đơn vị nhằm nâng cao khả năng bảo vệ dữ liệu...

KPMG nhận định, đội ngũ nhân viên của NZP đã chứng tỏ được năng lực và kinh nghiệm, tuy nhiên, điều đó là chưa đủ. NZP chưa thực sự phát huy hết năng lực trong công tác phát hiện rủi ro. Cơ quan được khuyến nghị cần có một kế hoạch lưu trữ dữ liệu đáng tin cậy, một chiến lược đối

phó với sự cố, song song với đó, cần thực hiện việc giám sát chất lượng dịch vụ các nhà cung cấp và đối tác CNTT nhằm ngày càng hoàn thiện chất lượng hệ thống CNTT, đồng thời thường xuyên kiểm tra nhằm sớm phát hiện rủi ro, gian lận...

Đại diện NZP cho biết, một số thiếu sót đã nhanh chóng được khắc phục, các vấn đề khác đã được đưa vào Chương trình phục hồi an ninh mạng của cơ quan trong nỗ lực xây dựng một mô hình hoạt động ngày càng chuyên nghiệp, hạn chế tối đa những rủi ro có thể xảy ra.

(Theo rnz.co.nz) TUỆ LÂM

Đề xuất kéo dài thời gian hưởng chính sách cho các đối tượng thuộc khu vực I

Nhiều ý kiến cho rằng, việc cắt bỏ ngay lập tức chính sách hỗ trợ mua thẻ BHYT cho các đối tượng trước đây thuộc xã khu vực III, II nay chuyển sang xã khu vực I (xã về đích nông thôn mới) theo Quyết định 861 sẽ gây ảnh hưởng rất lớn cho người dân thuộc diện thụ hưởng, vốn chủ yếu là đồng bào DTTS, cũng như độ bao phủ BHYT.

Đây cũng là vấn đề được nhiều đại biểu Quốc hội tập trung thảo luận và đề nghị có giải pháp khi thảo luận về việc quản lý, sử dụng Quỹ BHYT năm 2020 và thực hiện Nghị quyết số 68/2013/QH13 về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT, tiến tới BHYT toàn dân trong 2 năm 2019-2020. Nhiều đại biểu Quốc hội cho rằng, tại các xã đã về đích nông thôn mới, đối tượng nghèo còn rất nhiều, họ không thể tự bỏ tiền để mua BHYT; rất nhiều hộ dân chưa đủ khả năng tài chính để mua thẻ một lần cho tất cả mọi người trong gia đình. Điều này sẽ tác động và ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân ở các tỉnh miền núi.

Từ thực trạng trên, nhiều đại biểu Quốc hội đề nghị Chính phủ xem xét kéo dài thời gian thực hiện chính sách BHYT cho đối tượng này đến hết năm 2021; đồng thời nghiên cứu bổ sung chính sách từ năm 2022 trở đi, các xã thuộc khu vực này sau khi được địa phương công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, tức là chuyển sang vùng I thì được tiếp tục kéo dài thời gian thực hiện chính sách BHYT ít nhất 1 năm để tạo bước chuyển trong chuẩn bị chính sách, giải pháp phù hợp nhằm hỗ trợ người dân tại đây

Bảo đảm quyền thụ hưởng chính sách bảo hiểm y tế của người dân khi thay đổi chính sách

□ H. ĐĂNG

Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi giai đoạn 2021-2025, nhiều đối tượng sẽ không được cấp thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) miễn phí, từ đó gây ảnh hưởng đến tỷ lệ bao phủ BHYT tại đây. Trước thực trạng trên, cơ quan BHXH các địa phương đang triển khai nhiều giải pháp nhằm hỗ trợ, cũng như thu hút người dân tham gia BHYT để đảm bảo quyền lợi được thụ hưởng chính sách.



Cần có giải pháp kịp thời để hỗ trợ đồng bào DTTS tham gia chính sách BHYT
Ảnh: ST

được tham gia chính sách. Được biết, hiện Bộ Tài chính đã đề xuất sửa đổi Quyết định 861, trong đó có hỗ trợ chính sách cho các đối tượng nêu trên theo hướng thuận lợi hơn, từ đó đảm bảo việc triển khai chính sách phù hợp với thực tiễn cuộc sống.

Tăng cường tuyên truyền, vận động để người dân chủ động tham gia chính sách

Trên thực tế, việc đề xuất kéo dài thời gian thụ hưởng

chính sách hỗ trợ đóng BHYT với các đối tượng mới chuyển sang vùng I là cần thiết, khi nhiều hộ dân còn nghèo, họ không thể tự bỏ tiền để mua BHYT. Điều này sẽ tác động và ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân ở các tỉnh miền núi. Tuy nhiên, giải pháp lâu dài và bền vững hiện nay phải là nâng cao nhận thức, nâng cao khả năng tự thân của người dân trong việc tham gia chính sách BHYT, với

sự hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng. Điều này đặt ra trách nhiệm cho chính quyền địa phương, cơ quan BHXH các cấp trong thời gian tới.

Theo Quyết định 861, từ ngày 01/7/2021, số người tham gia BHYT tại tỉnh Sơn La giảm khoảng 186.000 người, tương ứng tỷ lệ người tham gia BHYT giảm từ 95,7% xuống còn 82,7%. Để đảm bảo quyền lợi người dân được khám và điều trị bệnh bằng thẻ BHYT, tránh tâm lý hoang mang do không hiểu rõ chính sách, BHXH tỉnh đã chỉ đạo BHXH các huyện, thị xã chủ động phối hợp với UBND các địa phương trong tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT hộ gia đình sau khi hết thời gian được NSNN hỗ trợ. Giám đốc BHXH tỉnh Sơn La Thiệu Quang Ngãi cho rằng, công tác truyền thông phải tập trung làm thay đổi nhận thức của người dân, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, để người dân thấy được việc tham gia BHYT chính là bảo vệ sức khỏe và tài chính cho chính mình và gia đình. Ngoài ra, các

cơ quan chức năng trên địa bàn sẽ tiếp tục kêu gọi các nguồn hỗ trợ khác để hỗ trợ người dân có điều kiện khó khăn được tham gia chính sách.

Thực hiện Quyết định 861, tỉnh Lai Châu có gần 106.000 người DTTS sẽ bị cắt giảm thẻ BHYT. Trước mắt, UBND tỉnh xem xét, trích nguồn kinh phí ngân sách địa phương hỗ trợ tiền đóng BHYT 4 tháng cuối năm 2021 cho 56.760 người DTTS sinh sống ở các xã khu vực II giai đoạn 2016-2020 nay chuyển về khu vực I. Bên cạnh đó, cơ quan BHXH tỉnh cho biết sẽ tăng cường các hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp để các đối tượng này chuyển sang BHYT hộ gia đình, đảm bảo quyền lợi khám, chữa bệnh khi không may đau ốm.

Theo thống kê của BHXH tỉnh Thanh Hóa, số người được NSNN đóng BHYT trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/7/2021 đã giảm 334.540 người, bằng 8,28% dân số. Tỷ lệ dân số tham gia BHYT chung trên địa bàn toàn tỉnh giảm từ 87,5% xuống còn 79,22%. Bên cạnh việc đẩy mạnh tuyên truyền cho người dân hiểu rõ và tích cực hưởng ứng tham gia vào chính sách, địa phương sẽ tiếp tục hỗ trợ 100% mức đóng BHYT cho các đối tượng là người DTTS không còn trong danh sách hỗ trợ theo Quyết định 861. ■

QUẢNG BÌNH:

Chuyển biến tích cực sau hơn 3 năm thực hiện Nghị quyết 28

Sau hơn 3 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW (Nghị quyết 28) Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành T.Ư Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH) giai đoạn 2018-2021, việc triển khai chính sách BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT) trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần thực hiện hiệu quả chính sách an sinh và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Theo BHXH tỉnh Quảng Bình, để phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong triển khai chính sách BHXH theo quan điểm lãnh đạo của Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT đã được kiện toàn từ cấp tỉnh đến cấp xã, đồng thời giao chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH tự nguyện đến từng thôn, bản, tiểu khu, tổ dân phố. Bên cạnh đó, công tác thanh tra, kiểm tra được Ban Chỉ đạo chú trọng triển khai có hiệu quả. Trong giai đoạn 2018-2021, BHXH tỉnh

thực hiện thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) đối với 252 DN, kiểm tra 532 DN... Qua thanh tra, kiểm tra đã đề nghị đăng ký tham gia BHXH bắt buộc đối với 380 lao động; thu hồi 80,4 tỷ đồng tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN; xử phạt vi phạm hành chính đối với 36 đơn vị sử dụng lao động với số tiền 543 triệu đồng, thu hồi 120 triệu đồng tiền chi BHXH sai quy định.

Mặt khác, số người tham gia BHXH, BHTN trên địa bàn tỉnh hàng năm đều vượt kế hoạch, năm sau luôn cao hơn năm trước. Chi tính đến cuối tháng 6/2021, toàn tỉnh có 93.624 người tham gia BHXH, tăng 19.873 người, tương ứng tăng 26,95% so với năm 2018, đạt 22,23% so với lực lượng lao động trong độ tuổi, vượt 1,9% kế hoạch năm 2021. Đáng chú ý, Quảng Bình hiện là 1 trong 10 tỉnh dẫn đầu cả nước về phát triển người tham gia BHXH tự nguyện; một số địa phương trên địa bàn tỉnh đã sớm hoàn

thành kế hoạch được giao trong năm 2021.

Công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực BHXH cũng có nhiều chuyển biến mạnh mẽ. Giai đoạn 2018-2021, BHXH tỉnh Quảng Bình đã cắt giảm 2 thủ tục hành chính, 21,42% biểu mẫu, 39,2% tiêu thức, 8,11% quy trình, thao tác thực hiện và 19,7% thành phần hồ sơ. Đến nay đã có 100% hồ sơ giao dịch giữa cơ quan BHXH với các cơ quan, đơn vị, DN được thực hiện qua dịch vụ bưu chính, trong đó 12/22 thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 4 (đạt tỷ lệ 54,5%), 6 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (chiếm tỷ lệ 27,3%). Đặc biệt, từ năm 2020, BHXH tỉnh đã triển khai cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID-BHXH số trên thiết bị di động, tính đến ngày 30/6/2021, toàn tỉnh có 217.048 người sử dụng ứng dụng VssID, đạt 31,3% trên tổng số người tham gia BHXH, BHYT...

Thời gian tới, BHXH tỉnh Quảng Bình tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các sở, ban,

ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 28, nhất là công tác phát triển người tham gia BHXH; tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách BHXH bằng nhiều hình thức và nội dung phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội và ý thức tự giác tham gia BHXH.

Bên cạnh đó, BHXH tỉnh tiếp tục phối hợp với các cơ quan có liên quan để rà soát, khai thác triệt để số DN, người lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc, BHTN theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, liên ngành về đóng BHXH, BHTN, BHYT đối với các đơn vị có dấu hiệu vi phạm, chưa tham gia đầy đủ cho số lao động thuộc diện phải tham gia BHXH bắt buộc, BHTN. Đồng thời, phối hợp với Bru điện, các ngân hàng thương mại trên địa bàn đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người nhận lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng qua tài khoản ATM, phấn đấu đến hết năm 2021 toàn tỉnh có 45% người nhận lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng ở khu vực đô thị qua tài khoản ATM. ■

BẢO TRẦN

Những chuyển biến rõ rệt

Từ ngày 01/01/2016, cơ quan BHXH được giao chức năng TTCN đóng BHXH, BHYT, BHTN theo Luật BHXH 2014. Đến nay, việc thực hiện chức năng TTCN của ngành BHXH Việt Nam đã cho thấy những hiệu quả rõ rệt trong công tác phát triển người tham gia BHXH, BHYT, đảm bảo thu đúng, thu đủ và giảm nợ đọng BHXH, BHYT góp phần hiệu quả trong công tác bảo vệ quyền lợi an sinh của người lao động.

BHXH Việt Nam cho biết, nếu như trước năm 2016, thời điểm ngành BHXH Việt Nam chưa được giao thực hiện chức năng TTCN đóng, số nợ BHXH, BHYT chiếm tỷ lệ tương đối cao so với tổng số phải thu theo kế hoạch được Chính phủ giao, cụ thể: chiếm 4,86% (năm 2014); 3,74% (năm 2015) thì từ năm 2016, số nợ đã giảm dần, tương ứng với 2,7% (năm 2016), 2,2% (năm 2017), 1,7% (năm 2018) và 1,6% (năm 2019). Riêng năm 2020, tỷ lệ nợ chiếm 3,35% tổng số phải thu, nguyên nhân chủ yếu là do đại dịch Covid-19 đã tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh khiến nhiều DN gặp khó khăn, dẫn đến nợ BHXH gia tăng.

Trong giai đoạn từ năm 2016-2020, qua công tác thanh tra, kiểm tra, ngành BHXH Việt Nam đã phát hiện, yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị truy đóng 664,1 tỷ đồng tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN với 240.245 người được tham gia và thụ hưởng quyền lợi an sinh xã hội; thu hồi về Quỹ BHXH số tiền 50,4 tỷ đồng tiền hưởng chế độ BHXH không đúng quy định; thu hồi về Quỹ BHYT số tiền 828,4 tỷ đồng chi phí khám, chữa bệnh BHYT không đúng quy định; chưa chấp nhận thanh toán về khám, chữa bệnh BHYT số tiền là 169,9 tỷ đồng.

Đặc biệt, để tăng hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, BHXH Việt Nam đã tích cực đẩy mạnh triển khai trên cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác này, giúp giảm thời gian làm việc trung bình so với phương pháp thanh

Cần bổ sung chức năng thanh tra chuyên ngành về chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cơ quan bảo hiểm xã hội

□ KIM AN

Từ những kết quả nổi bật trong thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành (TTCN) đóng bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của ngành BHXH Việt Nam, nhiều ý kiến cho rằng, việc bổ sung thêm chức năng TTCN chi BHXH, BHYT, BHTN cho cơ quan này sẽ tăng cường phòng, chống tình trạng lạm dụng, trục lợi Quỹ BHXH, BHYT...



Việc bổ sung chức năng TTCN về chi BHXH, BHYT sẽ nâng cao hiệu quả công tác thanh tra của ngành BHXH
Ảnh: ST

tra, kiểm tra truyền thống. Cụ thể, riêng với đơn vị sử dụng lao động giảm 22,8% thời gian làm việc của đoàn thanh tra, kiểm tra và 49,6% thời gian làm việc của đối tượng được thanh tra, kiểm tra.

Tăng cường phòng, chống lạm dụng, trục lợi Quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

Những kết quả trên là minh chứng cho thấy việc quy định giao chức năng TTCN về đóng BHXH, BHYT, BHTN cho cơ quan BHXH là hoàn toàn phù hợp, mang lại hiệu quả cao, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động; đồng thời răn đe, phòng ngừa,

ngăn chặn các hành vi vi phạm về đóng BHXH, BHYT, BHTN.

Hiện nay, tình trạng lạm dụng, trục lợi Quỹ BHXH, BHYT vẫn đang có diễn biến phức tạp với chiều hướng gia tăng. Các hành vi vi phạm do ý thức chủ quan ngày càng tinh vi, đa dạng. Trong lĩnh vực BHXH, đã xảy ra tình trạng mua bán số BHXH qua mạng xã hội bằng hình thức nhận ủy quyền; mua bán, cấp không Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH; tuyền lao động là phụ nữ mang thai, thực hiện đăng ký đóng BHXH nhưng thực tế không làm việc tại đơn vị để trục lợi BHXH thông qua việc giải quyết chế độ thai sản khi sinh con.

Trong lĩnh vực BHYT, nhiều trường hợp sử dụng thẻ BHYT không đúng quy định, thông đồng với nhân viên y tế làm giả hồ sơ để trục lợi Quỹ BHYT; lập hồ sơ bệnh án nhưng không có người bệnh; kê tăng số lượng, thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật, chi phí giường bệnh nhưng thực tế người bệnh không sử dụng; không đảm bảo quyền lợi của người bệnh có thẻ BHYT, thu tiền của người bệnh đối với chi phí thuốc, vật tư y tế đã có trong cơ cấu giá ngày giường điều trị, công khám bệnh, dịch vụ kỹ thuật...

Tuy nhiên, do chưa được giao chức năng TTCN việc thanh toán, hưởng các chế độ

BHXH, BHYT nên khi phát hiện các hành vi sai phạm hoặc có dấu hiệu trục lợi Quỹ BHXH, BHYT, cơ quan BHXH chỉ có thể từ chối thanh toán hoặc yêu cầu hoàn trả về Quỹ BHXH, BHYT và kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý; không có chế tài xử lý, thu hồi số đã chi sai, vì vậy không đủ sức răn đe, không ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm. Trong khi đó, công chức thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước về BHXH, BHYT phải tập trung các nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra theo chức năng chuyên sâu nên việc thanh tra thực hiện chính sách BHXH, BHYT thời gian qua không nhiều, dẫn đến hiệu quả phòng ngừa các vi phạm hiệu quả chưa đạt như mong muốn.

Vì vậy, nhiều ý kiến đề xuất, cần xem xét, bổ sung thêm chức năng TTCN chi BHXH, BHYT cho BHXH Việt Nam. “Nếu được bổ sung chức năng TTCN chi BHXH, BHYT sẽ là một bước hoàn thiện công cụ quản lý để ngành BHXH Việt Nam tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ mà không cần tăng thêm tổ chức, biên chế để thực hiện nhiệm vụ này” - đại biểu Quốc hội Nguyễn Hải Anh (Đồng Tháp) đề nghị.

Xét dưới góc độ quản lý nhà nước, bên cạnh việc thực hiện TTCN về đóng BHXH, BHYT, BHTN, nếu BHXH Việt Nam được giao thêm chức năng thanh tra việc thanh toán, hưởng chế độ BHXH, BHYT sẽ góp phần kiểm soát hiệu quả việc thu - chi trong phạm vi nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng, đủ, kịp thời quyền lợi của người tham gia, thụ hưởng chính sách an sinh và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.■

Ngành bảo hiểm xã hội thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19

Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam vừa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua đặc biệt trong toàn ngành hưởng ứng phong trào “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19” do Thủ tướng Chính phủ phát động.

Nội dung thi đua chủ yếu là: Thi đua thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; tuyên truyền, vận động gia đình, người thân và những người xung quanh chấp hành nghiêm túc các quy định về phòng, chống dịch bệnh; thi đua phát huy sáng kiến, xây dựng mô hình mới cải tiến công việc; thi đua đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hoàn thiện, nâng cấp các phần mềm nghiệp vụ, đảm bảo hệ thống phần mềm liên thông; sáng tạo trong áp dụng, sử dụng,

khai thác triệt để, hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu, các phần mềm nghiệp vụ để phục vụ công tác quản lý và các hoạt động nghiệp vụ của ngành, đảm bảo phục vụ kịp thời, tốt nhất quyền lợi của người dân, DN và các chủ thể tham gia BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp...

D. KHOA

Bắc Kạn đốc thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

Theo Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Bắc Kạn, tính đến hết tháng 10, các đơn vị trên địa bàn tỉnh còn nợ BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT) 29,3 tỷ đồng, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của nhiều người lao động... Để hạn chế, khắc phục tình trạng nợ đọng, mới đây, UBND tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Văn bản yêu cầu các sở, ban, ngành của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai,

phối hợp thực hiện tốt các nhiệm vụ: Tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành pháp luật BHXH, BHYT đối với chủ sử dụng lao động (SDLĐ) và người lao động; huy động sự tham gia của các hội, đoàn thể trong việc tuyên truyền, giám sát đơn vị SDLĐ chấp hành pháp luật BHXH, BHYT; đồng thời kiện toàn Tổ công tác liên ngành thu, thu nợ BHXH, BHYT của tỉnh để tăng cường đôn đốc các đơn vị SDLĐ; tăng cường thanh tra, kiểm tra liên ngành để đôn đốc các đơn vị đóng nộp tiền nợ BHXH, BHYT. Đặc biệt, UBND tỉnh yêu cầu Công an tỉnh xem xét, điều tra, xử lý đối với các đơn vị cố tình chây ì, nợ đọng và vi phạm pháp luật BHXH, BHYT theo Bộ luật Hình sự; yêu cầu các chủ đầu tư lưu ý vấn đề nợ đọng BHXH, BHYT khi xem xét lựa chọn nhà thầu, bảo đảm lựa chọn được các nhà thầu thực sự có năng lực và chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước...■

N. KIM